



CALIFORNIA
STATE BOARD
OF EQUALIZATION

THÀNH VIÊN CỦA ỦY BAN

JOHAN KLEHS
Khu Vực Thứ Nhất
Hayward

DEAN ANDAL
Khu Vực Thứ Hai
Stockton

CLAUDE PARRISH
Khu Vực Thứ Ba
Torrance

JOHN CHIANG
Khu Vực Thứ Tư
Los Angeles

KATHLEEN CONNELL
Kiểm Soát Viên Tiểu Bang
Sacramento

E. L. SORENSEN, JR.
Giám Đốc Điều Hành
Sacramento

Hướng Dẫn về Thuế Cho Các Cửa Hàng Tạp Phẩm

(Thuế Bán Hàng và Thuế Tiêu Thu)

*Tax Tips for
Grocery Stores
(Sales and Use Taxes)*

Tháng Giêng 1999

Ấn Phẩm số 31-V • LDA

MỤC LỤC

Trang

1. Áp Dụng Tổng Quát về Thuế —1	
Các Loại Hàng Chịu Thuế và Không Chịu Thuế: Khái Lược—1	
Về Việc Bán Các Thực Phẩm—2	
<i>Các Loại Thực Phẩm Được Miễn Thuế—2</i>	
<i>Các Gói Hàng Gộp Chung Nhiều Loại—2</i>	
<i>Các Sản Phẩm Bổ Túc Dinh Dưỡng—3</i>	
<i>Các Sản Phẩm Được Thảo—3</i>	
<i>Các Loại Thức Ăn Nấu Nóng—4</i>	
<i>Các Dịch Vụ Phục Vụ Ăn Uống—4</i>	
Các Lệ Phí và Thương Vụ	
Linh Tinh—5	
<i>Tiền Thé Chân Cho Chai, Bình—5</i>	
<i>Thuế Tái Sinh Phế Liệu của California—5</i>	
<i>Việc Giảm Giá Thuốc Lá—5</i>	
<i>Phiếu Giảm Giá—6</i>	
<i>Phiếu Thực Phẩm Liên Bang—7</i>	
<i>In Rửa Phim Ánh—8</i>	
<i>Vé Sô—8</i>	
<i>Nhật Báo và Tạp Chí Định Kỳ—8</i>	
<i>Lệ Phí Trả Tại Chỗ Bán Hàng—8</i>	
<i>Thẻ Điện Thoại Trả Trước Và Trừ Dần—8</i>	
<i>Việc Cho Thuê Mướn—9</i>	
<i>Việc Bán Tài Sản Vốn—9</i>	
<i>Hàng Hoá Tiêu Thu Nội Bộ—10</i>	
<i>Các Tem Phiếu Giảm Giá—10</i>	
<i>Các Máy Bán Hàng—10</i>	
2. Việc Khai Thuế: Các Điều Cần Đặc Biệt Lưu Ý—11	
Tổng Số Doanh Thu—11	
Các Phương Pháp Tính Số Bán Thực Phẩm Miễn và Có Chịu Thuế—11	
Các Khoản Khấu Trừ—19	
Các Khoản Mất Mát—19	
<i>Hao Hụt—19</i>	
<i>Cướp, Trộm Cắp, Lấy Cắp Trong Cửa Tiệm—20</i>	
<i>Các Khoản Nợ Thất Thu—20</i>	
3. Để Biết Thêm Chi Tiết —21	
4. Phụ Lục—24	
<i>Phân Loại Các Mặt Hàng Do Các Tiêm Tạp Phẩm Bán Ra</i>	
Thăm Dò Ý Kiến Độc Giả —26	

LỜI MỞ ĐẦU

Tập hướng dẫn này dành cho các sở hữu chủ, các nhà quản lý, và những người điều hành các cửa hàng tạp phẩm và nhằm cung cấp các dữ kiện cơ bản về việc áp dụng luật Thuế Bán Hàng và Thuế Tiêu Thu của California trong hoạt động mua và bán của các cửa hàng tạp phẩm.

Trong phạm vi mục đích của tập sách này, cửa hàng tạp phẩm là một cửa hàng với thương vụ chính là bán thực phẩm và các món hàng liên hệ. Từ ngữ này bao gồm cả các khu bán thực phẩm riêng rẽ trong các cửa hàng bách hoá lớn nhưng không kể đến các nơi bán đồ ăn nấu sẵn, các tiệm miềng quê hay các tiệm tổng hợp, và các cửa hàng bán phụ thêm thực phẩm.

Nếu quý vị không tìm thấy trong tập sách này các dữ kiện mà quý vị đang cần, xin gọi cho Trung Tâm Hướng Dẫn và nói chuyện với một người đại diện hay sử dụng các dịch vụ thông tin tự động. Xin xem trang 21 để có thêm chi tiết về Trung Tâm.

Tập hướng dẫn này bổ túc cho một ấn phẩm khác của Ủy Ban Thuế Gián Thu, *Giấy Phép Cấp Cho Người Bán Hàng Tại California (Your California Seller's Permit)*, trong đó có cách chỉ dẫn tổng quát để xin được cấp giấy phép, sử dụng chứng thư bán lại; thu và khai thuế bán hàng và thuế tiêu thụ; mua, bán, hoặc định chỉ hoạt động thương mại; và lưu giữ hồ sơ sổ sách. Để yêu cầu có một ấn bản, xin xem trang 21.

Chúng tôi hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp của quý vị để cải tiến tập sách này hay bất cứ tập hướng dẫn nào khác về thuế. Xin gửi thư đóng góp ý kiến về: Audit Evaluation and Planning Section Board of Equalization 450 N Street MIC 40 P.O. Box 942879 Sacramento, CA 94279-0040

Ghi Chú: Tập hướng dẫn này tóm lược các luật lệ và quy định thích ứng đang được áp dụng trong khi soạn thảo tập tài liệu này, như đã được ghi trên trang bìa. Tuy nhiên, từ đó đến nay, luật lệ và các quy định có thể đã có những thay đổi. Nếu có mâu thuẫn giữa nội dung trong tập sách này và luật lệ, thì luật lệ hiện hành sẽ phải được áp dụng

1. ÁP DỤNG TỔNG QUÁT VỀ THUẾ

Vấn đề quan trọng là phải hiểu rõ về các loại thực phẩm, hàng hoá, và các tài sản hữu hình cá nhân nào mà khi bán ra phải chịu thuế. Một số các mặt hàng sẽ phải chịu thuế trong khi một số mặt hàng khác lại không phải chịu thuế. Chương này nhằm giải đáp nhiều thắc mắc thông thường của các cửa hàng tạp phẩm. Nếu các thắc mắc của quý vị không được giải đáp, xin gọi cho Trung Tâm Hướng Dẫn của chúng tôi để được giúp đỡ (xem trang 21).

Các Loại Hàng Chịu Thuế và Không Chịu Thuế—Khái Lược

Tất cả các tài sản hữu hình cá nhân bán tại các cửa hàng tạp phẩm đều phải chịu thuế bán hàng, trừ phi mặt hàng đó được đặc biệt miễn thuế, chẳng hạn như các loại thực phẩm dành cho người để dùng làm thức ăn.

■ Các Loại Hàng Phải Chịu Thuế

Thuế bán hàng nói chung được áp dụng cho các mặt hàng sau đây:

- Thuốc không cần toa bác sĩ, như aspirin, thuốc ho nước, kẹo ho, kẹo viên chống đau cổ họng v...v...
- Các loại thuốc linh tinh, đồ chơi, đồ sắt, và các hàng hoá gia dụng
- Sách và các loại ấn phẩm
- Báo và các tạp chí định kỳ
- Mỹ phẩm
- Các thức uống có rượu
- Nước ngọt có hơi ga và nước pha
- Nước có hơi ga sủi bọt
- Nước khoáng sủi tăm
- Các sản phẩm thuốc lá
- Các loại bổ túc dinh dưỡng
- Kẹo cao su tẩm thuốc (Nicorette, Aspergum)
- Xà bông hoặc bột giặt
- Máy ảnh và phim
- Quần áo
- Nước đá
- Hàng hoá thể thao
- Chất axít amin
- Hàng trẻ em
- Thức ăn và hàng cung cấp cho các thú cưng nuôi trong nhà
- Thức ăn nóng và thực phẩm bán cho khách ăn tại chỗ (xem trang 4)
- Các thiết bị và dụng cụ sử dụng trong một phạm vi hoạt động đòi hỏi phải có giấy phép bán hàng, nếu được bán lẻ cho khách hàng

■ Các Loại Hàng Không Chịu Thuế

Thuế bán hàng nói chung không áp dụng cho các loại hàng sau đây:

- Thực phẩm. Bao gồm thức ăn cho trẻ thơ, chất ngọt nhân tạo, kẹo, kẹo cao su, kem, kem trang trí bánh, kem cây, nước ép trái cây và rau, ô liu, củ hành, và trái anh đào đại (maraschino).
Thực phẩm cũng gồm các thức uống và các loại nước pha không có rượu hoặc hơi ga. Việc miễn thuế được áp dụng cho các loại thực phẩm này dù bán ra ở dạng thể lỏng hoặc thể đông lạnh.
- Nước. Nước đóng chai không có hơi ga hoặc nước không sủi bọt đều được miễn thuế.
- Sữa nước hay bột cho trẻ em (kể cả Isomil)
- Các thức uống hồi lực (Pedialtye)
- Rượu vang dùng để nấu ăn
- Thức uống không hơi ga dùng cho các người chơi thể thao (Gatorade, Powerade, All-Sport)
- Các thỏi thức ăn tăng cường sức lực (Edge Bars, Energy Bars, Power Bars)
- Thỏi thực phẩm Granola
- Sữa cho người già yếu (Ensure, Sustacal)
- Nước táo sủi bọt Martinelli

Danh sách liệt kê các mặt hàng phía bên phải chỉ có tính cách ví dụ, minh chứng và không tiêu biểu cho tất cả các mặt hàng bán ra phải chịu thuế và không chịu thuế.

Việc Bán Các Loại Thực Phẩm

Mặc dù các loại thực phẩm bán cho người tiêu thụ nói chung được miễn thuế, nhưng có nhiều loại thực phẩm bán ra lại phải chịu thuế. Thí dụ, quý vị phải khai thuế khi bán các loại thực phẩm ăn tại chỗ, tại địa điểm của quý vị. Vì một số loại thực phẩm phải chịu thuế nên vấn đề quan trọng là cần hiểu rõ khi nào thì thuế được áp dụng cho những loại thực phẩm đó.

Các Loại Thực Phẩm Được Miễn Thuế

Thông thường các loại thực phẩm bán cho người tiêu thụ được miễn thuế. Tuy nhiên, nếu một món không được coi là một thực phẩm, hay nếu nó được bán ra mà không phải để cho người tiêu thụ, thì nói chung món hàng đó phải chịu thuế.

Thí dụ, các món sau đây không hội đủ điều kiện để được xếp vào loại thực phẩm và do đó, phải chịu thuế:

- Nước đá
- Các thức uống có rượu
- Các sản phẩm thuốc lá
- Các thức uống có hơi ga, bao gồm các nước uống bán đóng lạnh có chứa chất cacbonat, ví dụ như loại “Slush’s” (xem ghi chú dưới đây)
- Các loại thuốc không cần toa bác sĩ
- Các loại phẩm màu
- Các loại bổ túc dinh dưỡng

Tương tự như vậy, loại thực phẩm dành cho chó, mèo, chim và các vật cưng khác nuôi trong nhà hoặc để dùng làm mồi câu cá phải chịu thuế vì loại thực phẩm này không bán ra để cho người tiêu thụ.

Ghi chú: nước ép trái cây có hơi ga: Các loại sản phẩm có hơi ga được coi là loại nước ép trái cây thiên nhiên 100 phần trăm và không phải chịu thuế. Nếu nước ép trái cây đó có chất giữ cho lâu, chẳng hạn như chất sodium benzoate, hay bất kỳ chất phụ thêm nào đó, thì loại nước này không được xem là nước ép trái cây thiên nhiên và phải chịu thuế.

Các Gói Hàng Gộp Chung Nhiều Loại

(Thực phẩm miễn thuế gộp chung với các sản phẩm không phải là thực phẩm)

Nếu quý vị bán một gói gộp chung nhiều loại hàng trong đó gồm có các loại thực phẩm được miễn thuế và các sản phẩm không phải là thực phẩm, thì toàn thể gói hàng đó được coi là thực phẩm bán ra miễn thuế nếu

- Trị giá bán lẻ của tất cả thực phẩm của gói hàng chiếm ít nhất 90 phần trăm tổng số giá trị bán lẻ của toàn bộ gói hàng đó.
- Trị giá bán lẻ của hộp đựng hàng chiếm 50 phần trăm hay ít hơn giá trị bán lẻ của toàn bộ gói hàng.

Nếu quý vị bán một gói hàng gộp chung nhiều loại hàng mà không hội đủ cả hai điều kiện trên, thuế sẽ được áp dụng cho giá bán của toàn thể gói hàng, trừ đi trị giá của các thực phẩm được miễn thuế (xem thí dụ 2, trang 3)

Thí Dụ 1

Quý vị bán một rổ quà giá \$60 trong đó gồm có các thứ hàng sau đây:

	<i>Giá Bán Lẻ</i>
Trái cây, pho mát, bánh quy giòn (thực phẩm miễn thuế)	\$ 45.00
Dao nhỏ để cắt pho mát (sản phẩm không phải là thực phẩm)	5.00
<i>Giá tổng cộng hàng hóa trong rổ</i>	<i>\$ 50.00</i>
Rổ	10.00
<i>Giá tổng cộng cả gói hàng</i>	<i>\$ 60.00</i>

Gói hàng giá \$60 được coi là sản phẩm lương thực bán ra miễn thuế vì nó hội đủ cả hai điều kiện nêu ở trên. Trị giá của các món thực phẩm, \$45, thì

ít nhất bằng 90 phần trăm tổng giá trị \$50 của các món hàng. Và giá trị của vật chứa (cái rổ), \$10, thì ít hơn 50 phần trăm giá bán lẻ cả gói hàng.

Thí Dụ 2

Quý vị bán một khay thức ăn dành cho các buổi liên hoan, tiệc tùng với giá là \$30. Trong khay gồm các thức như sau:

	<i>Giá Bán Lẻ</i>
Thịt và pho mát (thực phẩm miễn thuế)	\$ 22.00
Đồ dùng để phục vụ (sản phẩm không phải là thực phẩm)	5.00
<i>Giá tổng cộng các món trong khay</i>	<u>\$27.00</u>
Khay	3.00
<i>Giá tổng cộng cả khay hàng gộp chung</i>	<u>\$30.00</u>

Trong thí dụ này, trị giá bán lẻ của các thức ăn không tới 90 phần trăm giá bán lẻ của tất cả các món trong khay hàng ($\$22 \div \$27 = 81\%$). Vì vậy, thuế được áp dụng cho giá bán của khay hàng trừ đi giá bán lẻ của các thực phẩm được miễn thuế (nghĩa là, thuế được áp dụng cho giá bán lẻ của khay thức ăn và đồ dùng để phục vụ).

Ghi Chú: Sổ sách của quý vị phải ghi rõ trị giá của các loại hàng thực phẩm và các loại hàng không phải là thực phẩm, và các trị giá này phải được tách biệt ra trên các hoá đơn hay biên nhận.

Các Thực Phẩm Bổ Túc Dinh Dưỡng (Thực Phẩm Tăng Cường Sức Khoẻ)

Thuế bán hàng nói chung được áp dụng cho các loại pha chế ở dạng chất lỏng, bột, hạt, viên tròn, viên dài, và viên hình thoi được bán ra với mục đích dùng bổ túc dinh dưỡng hoặc dùng kèm với thức ăn. Nếu một món hàng bán ra ở một trong những dạng vừa nêu trên, quý vị có thể dùng các phương pháp sau đây để xác định xem món hàng đó có phải chịu thuế hay không.

- Nếu một món hàng có ghi trên nhãn hiệu hoặc bao gói là loại thực phẩm bổ túc, dùng kèm với thực phẩm, bổ túc dinh dưỡng, hoặc dùng kèm cho việc ăn kiêng, thì món hàng đó phải chịu thuế bán hàng.
- Nếu một món hàng được kê toa hoặc có mục đích điều chỉnh các thiếu sót về dinh dưỡng nào đó hoặc nói chung để gia tăng hoặc giảm thiểu các lãnh vực dinh dưỡng của con người về sinh tố, chất đạm, khoáng chất hoặc nhiệt lượng, món hàng đó phải chịu thuế bán hàng.
- Nếu một món hàng thuộc một trong những dạng được nêu, món hàng đó có thể phải chịu thuế nếu nói chung được nhìn nhận là loại bổ túc dinh dưỡng, dù cho trên bao gói không ghi như vậy và cũng không nhấn mạnh đến các thành phần sinh tố, chất đạm, khoáng chất hoặc nhiệt lượng của món hàng đó. Các ví dụ về loại này gồm dầu cá thu, dầu mầm hạt lúa mì, và các sản phẩm amino axit.

Các Sản Phẩm Được Thảo

Việc bán các loại sản phẩm được thảo, bao gồm các loại trà và trà gói, thì phải chịu thuế nếu

- Được tính được ghi trên nhãn hiệu hay bao gói, hay trên bảng hoá mục, tập quảng cáo hay các tờ hướng dẫn khác được phân phát cùng với sản phẩm
- Sản phẩm được dán nhãn, đóng gói, hay ghi là thực phẩm bổ sung hay phụ thêm vào.

Nếu một sản phẩm được thảo không được quảng cáo để bán hay bán như đã mô tả ở trên thì sản phẩm đó được coi như là một sản phẩm được miễn thuế.

Lấy một ví dụ cụ thể, nếu một sản phẩm được thảo được bán ở thị trường với quảng cáo là làm cho một người “cảm thấy khoẻ khoắn hơn,” thì quảng cáo này không được coi là có tính cách chữa bệnh. Tuy nhiên, khi các dược thảo được quảng cáo là có đặc tính chữa trị tổng quát hay chữa bệnh hoặc làm giảm những sự đau đớn riêng biệt nào đó, như các loại trà Gypsy Cold Care Tea (chữa cảm lạnh) và Breathe Easy Tea (giúp hô hấp dễ dàng hơn) thì chúng được coi là các loại thuốc mua không cần toa bác sĩ, và phải chịu thuế.

Các Loại Thức Ăn Nấu Nóng

Các loại thức ăn nấu nóng được bán ra phải chịu thuế bán hàng bất luận thức ăn đó được bán để ăn tại chỗ hay để “đem đi.”

Một thực phẩm được coi là thức ăn nấu nóng nếu nó được nấu ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ trong phòng. Thức ăn nóng được coi là thức ăn nấu nóng dù khi bán ra nó đã nguội vì chủ đích của nó là để được bán ra như là một thức ăn nóng.

Các thí dụ về loại thức ăn nấu nóng gồm có bánh pizza nóng, thịt gà nướng, sườn nướng, bắp rang nóng và các loại hạt đẻ nóng (nếu quý vị bán các loại hạt bày trong tủ kín được hâm nóng bằng bóng đèn sưởi thường, thì loại hạt bày bán này được coi là bán thức ăn nóng và phải chịu thuế bán hàng). Loại xúp loãng hâm nóng, nước lèo, và các loại xúp cũng được coi là các loại thực phẩm nấu nóng và bán những thứ này thì phải chịu thuế. Tuy nhiên thuế không áp dụng cho việc bán những những loại bánh nóng, cà phê nóng, và những thức uống nóng khác vì chúng không được coi là các thức ăn nấu nóng.

Các thức ăn được nấu nóng cũng gồm cả các loại thức ăn nóng và lạnh gộp chung với nhau để bán với giá duy nhất. Các thí dụ về loại này gồm phần thức ăn gộp chung món cải trộn (coleslaw), bánh mì ổ nhỏ, và gà nóng bán chung với giá duy nhất; và bánh doughnut được bán kèm với cà phê với một giá duy nhất.

Các Dịch Vụ Phục Vụ Ăn Uống

Nếu cửa hàng của quý vị có một quầy bán thức ăn nhẹ, quầy nước ngọt, gian hàng ăn uống (cafeteria) hay một hoạt động tương tự, quý vị phải khai thuế bán hàng khi bán các loại bánh mì xāng-uých, kem, và các loại thực phẩm khác nếu những thực phẩm này được bán ra dưới hình thức để khách ăn tại bàn, tại ghế, hay quầy, hoặc được phục vụ bằng khay, ly, đĩa hay các dụng cụ ăn uống khác mà quý vị cung cấp. Thí dụ, nếu cửa hàng của quý vị có một quầy đứng hay quầy có ghế ngồi trong khu vực bán đồ ăn nấu sẵn, thuế bán hàng được áp dụng đối với các thực phẩm bán ra cho khách ăn uống tại quầy.

Ngoài trừ các loại thức ăn nóng nói trên, thuế sẽ không áp dụng cho các loại thức ăn mà quý vị bán cho khách để “đem đi.” Nếu quý vị muốn được miễn thuế cho loại này, quý vị phải: (1) chứng tỏ rằng không có cung cấp tiện nghi nào cho khách dùng thức ăn ngay tại chỗ; hoặc (2) nếu có các tiện nghi đó, phải cẩn thận tách riêng biên lai số thu từ những vụ bán như vậy trên giấy liệt kê riêng của máy tính tiền, trên các bản sao của hoá đơn bán hàng, hoặc trong sổ sách tương tự có thể phôi kiểm được khi có thanh tra sổ sách.

Dịch Vụ Giao và Phục Vụ Thức Ăn Cho Khách. Quý vị được coi như là một người cung cấp dịch vụ giao thức ăn đến cho khách và phải chịu thuế nếu quý vị phục vụ bữa ăn, thức ăn, và thức uống tại địa điểm của khách. Nếu quý vị bán hàng với tư cách là người giao thức ăn cho khách, quý vị phải gọi cho Trung Tâm Hướng Dẫn của chúng tôi tại số 1-800-400-7715 và yêu cầu được cung cấp áo phẩm số 22, Hướng Dẫn Về Thuế Cho Các Ngành Kinh Doanh Về Ăm Thực

(*Tax Tips for the Dining and Beverage Industry*), trong đó có một chương dành cho những người giao và phục vụ thức ăn cho khách. (*Ghi Chú:* Nếu quý vị chỉ giao thức ăn — nghĩa là quý vị không dùng nhân viên của mình hay chén đĩa, muỗng nĩa, v.v... của riêng quý vị để phục vụ thức ăn, thì quý vị được coi là người bán thực phẩm hơn là người giao và phục vụ thực phẩm cho khách. Với tư cách là người bán thực phẩm, thuế được áp dụng cho quý vị như được mô tả trong ấn phẩm này.)

Các Lệ Phí và Thương Vụ Linh Tinh

Tiền Thé Chân Cho Chai, Bình

Thuế Tái Sinh Phế Liệu của California

Việc Giảm Giá Thuốc Lá

Những chỉ dẫn sau đây được áp dụng cho các vụ bán hàng và các lệ phí khác nhau tại những cửa tiệm tạp phẩm. Nếu quý vị cần thêm dữ kiện về một đề mục hoặc nếu đề mục mà quý vị cần tìm thêm chi tiết không được liệt kê ở đây, xin vui lòng liên lạc với văn phòng gần nhất của Uỷ Ban.

Tiền thế chân cho các vật dụng dùng để chứa đựng có thể hoàn trả lại thì không phải chịu thuế bán hàng. Quy định này vẫn được áp dụng dù khách hàng không mang chai trả lại. Tuy nhiên, nếu số tiền thuế chân thâu vào và hoàn trả lại không được tách riêng ra trong sổ sách của quý vị bằng một hình thức nào đó, thì tổng số tiền thế chân thâu vào sẽ được mặc nhiên coi như bằng số tiền thế chân hoàn lại cho khách hàng. Quý vị có thể khấu trừ tiền thế chân chai bình từ các tổng số doanh thu khi khai thuế.

Lệ Phí Tái Sinh Phế Liệu hay Trị Giá Hồi Nguyên của California (California Redemption Value - CRV) được áp dụng cho các bình hay vật chứa không tái sử dụng được và được dùng cho các thức uống sau đây:

- Bia và các thức uống nấu từ lúa mạch
- Nước khoáng có hơi ga và nước sôđa
- Các loại nước ngọt có hơi ga ở dạng lỏng
- Các loại rượu vang và rượu cất để lạnh

Vì quý vị không hoàn trả lệ phí CRV cho khách hàng, lệ phí được coi như là một phần của tổng giá bán cho thức uống. Kết quả là quý vị phải chịu thuế trên lệ phí CRV, cũng như khoản tiền cho thức uống và bình chứa. Quý vị phải tính gộp lệ phí như một phần của tổng số doanh thu khi khai thuế. (Nếu quý vị tặng không thức uống và chỉ tính lệ phí CRV thì thuế vẫn áp dụng cho CRV)

Quy định về niêm yết. Nếu diện tích nơi bán hàng và khu tồn trữ của quý vị cộng chung lớn hơn 4,000 feet vuông thì bắt buộc quý vị phải niêm yết riêng khoản phụ thu về việc tái sinh này trên tất cả quảng cáo, quầy và kệ hàng. Nếu được, quý vị cũng phải ghi riêng khoản phụ thu tái sinh trên biên lai máy tính tiền cho khách hàng.

Trị giá tối thiểu của lệ phí tái sinh hiện hành được luật định là hai xu ruồi (2.5 cents) cho mỗi bình chứa.

Nếu quý vị bán thuốc lá và nhận được khoản “mua-ha-giá” từ nhà chế tạo thuốc lá hay một đệ tam nhân để đổi lấy việc hạ giá bán thuốc lá thì quý vị sẽ phải chịu thuế cho số tiền được giảm bớt mà quý vị nhận được. Điều này đúng cho dù số tiền được giao thẳng cho quý vị hay giao cho người phân phối nhân danh quý vị. Cũng vậy, thuế được áp dụng dù cho quý vị được yêu cầu đổi một phiếu mua hàng, nhãn dán hay các dấu chỉ khác.

Số thuế phải trả dựa trên “tổng số doanh thu” của thương vụ — nghĩa là tổng số tiền được hạ giá và tổng số tiền do khách hàng của quý vị trả. Lấy ví dụ giả thử rằng bình thường quý vị bán một gói thuốc lá với giá là \$2.00, nhưng theo kế hoạch giảm-giá-mua, quý vị đồng ý bán gói thuốc với giá là \$1.50 và nhận lại từ nhà sản xuất \$0.50. Tiền thuế phải trả được dựa trên \$2.00 mà quý vị nhận được cho việc bán hàng này.

Cần phải ghi nhận rằng việc hạ giá theo chương trình mua hạ giá thì khác với việc giảm giá mua hay khấu trừ mà các nhà phân phối hay sản xuất thuốc lá đề nghị riêng để giảm giá bán thuốc lá. Những việc giảm giá hay khấu trừ này không có liên quan đến bồi hoàn giá hạ từ nhà sản xuất hay một đệ tam nhân và không phải chịu thuế.

Phiếu Giảm Giá

Hiện nay có nhiều loại phiếu giảm giá được các tiệm tạp phẩm sử dụng. Tuy nhiên các phiếu này nói chung được xếp vào hai loại: phiếu do các cửa tiệm tạp phẩm cá thể phát hay in ra và phiếu do các công ty sản xuất tung ra. Các loại phiếu này được bàn đến trong những phần dưới đây.

Ghi Chú: Thuế không áp dụng đối với các phiếu dùng để đổi các loại thực phẩm không chịu thuế.

Phiếu Giảm Giá của Các Nhà Bán Lẻ

Nếu quý vị in hay phát hành các phiếu giảm giá có thể đổi lấy hàng hoá ở cửa hàng quý vị và nếu quý vị không được nhà sản xuất bồi hoàn lại bằng cách này hay cách khác thì trị giá trên phiếu được coi là số tiền giảm giá cho việc trả tiền mặt. Do đó, thuế sẽ được tính trên giá bán sau khi trừ đi khoản hạ giá.

Các khoản bớt giá cho việc trả tiền mặt có thể khấu trừ từ số doanh thu khai phải chịu thuế nếu tổng giá bán, chưa trừ đi khoản bớt giá, được gồm trong tổng số quý vị khai bán. Dĩ nhiên, nếu một nhà sản xuất hoàn lại số tiền giảm giá cho quý vị trong chương trình này căn cứ trên các phiếu giảm giá, số tiền bồi hoàn đó trở thành một phần trong tổng số thu nhập của quý vị về việc bán sản phẩm và không phải là một khoản được khấu trừ.

Phiếu Giảm Giá của Các Nhà Sản Xuất

Khi một nhà sản xuất ấn hành hay phát hành các phiếu giảm giá ghi rõ số tiền được giảm bớt trên giá bán một sản phẩm, thì số tiền mà quý vị nhận được từ nhà sản xuất do việc đổi lại các phiếu đó, không kể các phí tổn giao dịch, là một phần trong tổng số giao dịch của quý vị do việc bán sản phẩm đó, và không phải là khoản được khấu trừ. Thuế cũng được áp dụng với tổng số thu nhập do việc bán hàng hoá chịu thuế cho đâu một phần của giá bán do khách hàng trả và một phần do nhà sản xuất trả.

Số tiền mà quý vị nhận được từ nhà sản xuất cho các phí tổn giao dịch thương mại không phải là một phần trong tổng số thu nhập của quý vị. Tuy nhiên, nhiều cửa tiệm sử dụng các trung tâm đổi phiếu giảm giá và các nơi này tính lệ phí cho các dịch vụ của họ. Nếu phí tổn dịch vụ trả cho việc sử dụng các trung tâm này cao hơn số tiền trả cho việc giao dịch thương mại được nhà sản xuất cho phép thì khoản sai biệt trả thêm có thể không được khấu trừ từ tổng số thu nhập của quý vị.

Bởi vì số tiền giảm giá bán của nhà sản xuất thường là trị giá ghi trên phiếu giảm giá nên quý vị không cần điều chỉnh số doanh thu phải khai báo nếu số doanh thu thâu được của quý vị về sản phẩm đã không khấu trừ trị giá ghi trên mặt phiếu giảm giá. Tuy nhiên, nếu số doanh thu thâu được đã khấu trừ số tiền ghi trên phiếu giảm giá thì quý vị phải bao gồm số tiền bồi hoàn mà quý vị nhận được từ nhà sản xuất trong số doanh thu khai thuế của quý vị.

Trường Hợp Hai Phiếu Giảm Giá

Khi khách hàng trình hai phiếu giảm giá—gồm cả phiếu giảm giá của nhà sản xuất lẫn phiếu giảm giá của chính cửa hàng bán lẻ—thuế bán hàng phải được tính trên giá bán bình thường của hàng hoá chịu thuế sau khi đã khấu trừ trị giá tính ra tiền mặt hoặc trị giá ghi trên phiếu giảm giá của chính cửa hàng bán lẻ.

Các Thẻ Câu Lạc Bộ Giảm Giá của Các Tiệm Tạp Phẩm

Nếu quý vị giảm giá cho khách hàng qua việc sử dụng loại “thẻ câu lạc bộ giảm giá,” thì số tiền giảm giá không phải chịu thuế. Để khai thuế, loại thẻ này được coi như là giảm giá tiền mặt.

Phiếu Thực Phẩm Liên Bang

Bất cứ tài sản hữu hình cá nhân nào được bán để đổi lấy phiếu thực phẩm của Liên Bang đều được miễn thuế bán hàng và thuế tiêu thụ. Điều này bao gồm các mặt hàng mà cứ thường ra thì phải chịu thuế. Thí dụ thức uống có hơi ga thì thông thường phải chịu thuế, nhưng nếu được mua bằng phiếu thực phẩm Liên Bang thì được miễn thuế.

Nếu quý vị bán hàng trả bằng phiếu thực phẩm, quý vị phải liệt kê việc bán các mặt hàng bình thường phải chịu thuế được mua với phiếu thực phẩm để có thể khai nộp thuế bán hàng và thuế tiêu thụ một cách đúng nguyên tắc.

Thay vì liệt kê riêng rẽ các việc bán hàng này, quý vị có thể áp dụng một trong hai phương pháp được chấp thuận sau đây để chiết tính khoản tiền khấu trừ hợp lệ cho việc thâu nhận các phiếu thực phẩm.

Phương Pháp 1. Trong bản khai thuế bán hàng và thuế tiêu thụ, quý vị có thể khấu trừ hai phần trăm của tổng số trị giá về các phiếu thực phẩm mà quý vị đã thâu vào trong một chu kỳ khai thuế.

Phương Pháp 2. Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1993, Uỷ Ban đã chấp nhận phương pháp khác sau đây dùng để chiết tính khoản khấu trừ được phép trong việc thâu nhận các phiếu mua thực phẩm. Các cửa hàng tạp phẩm có thể khai khấu trừ số tiền nhiều hơn hai phần trăm bất cứ khi nào việc áp dụng phương pháp chiết tính mới này mang lại kết quả có số phần trăm lớn hơn.

Cách thức chiết tính này căn cứ trên tổng số doanh thu của quý vị, như sau: (tổng số tiền bán các mặt hàng phải chịu thuế nhưng được miễn thuế nếu trả bằng phiếu thực phẩm) chia cho: (số tiền bán của thực phẩm thường lẻ được miễn thuế) cộng với (tổng số tiền bán các mặt hàng phải chịu thuế có thể mua bằng phiếu thực phẩm). Thí dụ, giả sử tổng số tiền bán trong một chu kỳ khai thuế của quý vị như sau:

Những mặt hàng thường phải chịu thuế đủ tiêu chuẩn để mua bằng phiếu thực phẩm	\$ 5,000 (a)
Thực phẩm được miễn thuế	130,000 (b)
Số phần trăm có thể được áp dụng trên tổng số phiếu thực phẩm đã nhận vào được tính như sau:	

$$(a) \quad 5,000 \\ (a+b) \quad \frac{135,000}{135,000} = 3.7\%$$

In Rửa Phim Ảnh

Nói chung thì thuế được áp dụng cho tất cả các phí tổn liên quan đến việc in rửa phim ảnh, bao gồm cả các phí tổn về tô màu và điều chỉnh màu cho những bức ảnh mới.

Tuy nhiên, các phí tổn *tính riêng từng món* cho việc rửa âm bản cho những cuốn phim đã chụp của *khách hàng của quý vị* thường không phải chịu thuế. Khoản tính này khác với khoản tính cho việc sang rửa theo tiến trình đảo ngược, là loại phải chịu thuế (tiến trình sang rửa đảo ngược gồm có việc sang rửa phim thành âm bản và sang âm bản thành dương bản, thường ở dạng hình rời hay phim ảnh do tư nhân tự quay lấy.)

Vé Số

Tiền bán vé số không phải là một phần thuộc tổng số doanh thu của một tiệm bán lẻ cho các mục đích thuế và không được bao gồm trong bản khai thuế bán và thuế tiêu thụ của quý vị. Quý vị nên có các thể thức lưu giữ sổ sách thích hợp để tách số tiền bán vé số ra khỏi số doanh thu. Nếu quý vị không lưu giữ đầy đủ tài liệu về số tiền bán vé số được miễn thuế, số tiền này có thể bị lắn lộn với số doanh thu phải chịu thuế.

Nhật Báo và Tạp chí Định Kỳ

Tiền bán nhật báo và tạp chí định kỳ phải chịu thuế, trừ các tạp chí định kỳ được đặt mua dài hạn. Các nơi bán lẻ có bán nhật báo và tạp chí định kỳ trong tiệm phải tính luôn các mặt hàng này trong tờ khai thuế của họ. Thuế cũng áp dụng đối với các mặt hàng như các cuốn danh mục hàng hoá, bản đồ, và sách.

Lệ Phí Trả Tại Chỗ (lệ phí cho việc sử dụng các thẻ tự động trừ tiền dần)

Thuế không áp dụng cho các phí tổn ghi riêng biệt về lệ phí sử dụng thẻ tự động trừ tiền dần. Các lệ phí này liên hệ đến các lệ phí ngân hàng và không được coi là bồi thường cho một vụ mua bán. Vì thế, quý vị không được tính *khách hàng* một số tiền cho thuế bán hàng trên lệ phí.

Các Thẻ Điện Thoại Trừ Tiền Dần Trong Số Tiền Đã Đóng Trước

Nói chung thì việc bán các thẻ điện thoại trừ tiền dần trong số tiền đã đóng trước thì không phải chịu thuế (xem ngoại lệ ở phần dưới). Quý vị được coi như là bán một dịch vụ trong tương lai hơn là bán một sản phẩm hữu hình cá nhân.

Ngoại Lệ. Nếu quý vị bán một thẻ gọi điện thoại trả tiền trước theo giá trị của nó như một món hàng được sưu tầm, việc bán hàng này phải chịu thuế. Thí dụ, nếu quý vị bán một thẻ đã hết hạn với hình một nhân vật nổi tiếng hay một xe hơi “kiểu xưa” danh tiếng, quý vị đã bán một món hàng được sưu tầm, và việc bán hàng này phải chịu thuế.

Việc Cho Thuê Mướn

Băng hình và Dụng Cụ Video

Việc cho thuê các phim video, băng hay đĩa video để tư nhân sử dụng ngoài mục đích thương mại đều phải chịu thuế. Thuế bán hàng được áp dụng đối với những vụ cho thuê như vậy kể cả khi quý vị đã bồi hoàn thuế bán hàng cho người bán và có khai thuế tiêu thụ trên giá mua phim, băng hay đĩa video đó.

Nếu quý vị cho thuê máy móc, dụng cụ và phim video với một số tiền tính chung cho cả hai, thuế sẽ tính trên toàn bộ số tiền hoặc tính trên một phần số tiền cho thuê. Nếu máy móc, dụng cụ mua đã trả thuế thì sẽ không phải trả thuế trên phần tiền tính vào việc cho thuê máy móc, dụng cụ. Các số tiền thu vào phải chịu thuế được căn cứ theo tỷ lệ của trị giá hợp lý cho thuê phim và máy móc, dụng cụ khi áp dụng vào số tiền thuê tính chung cho cả hai. Nếu máy móc, dụng cụ video mua không trả thuế, toàn bộ số tiền cho thuê máy móc, dụng cụ và phim video phải chịu thuế.

Các Nhà Giặt Thảm

Thu nhập cho thuê mướn của quý vị có thể không phải chịu thuế hoặc quý vị phải khai và trả thuế cho toàn thể hay một phần của thu nhập. Việc này tùy thuộc vào việc quý vị có trả bồi hoàn thuế bán hàng hay sử dụng thuế để mua dụng cụ máy móc giặt thảm, như được trình bày sau đây:

¥Nếu (1) quý vị trả bồi hoàn thuế bán hàng hay thuế tiêu thụ cho người cung cấp của quý vị khi quý vị mua dụng cụ máy móc hay (2) không trả thuế cho người cung cấp nhưng có khai báo việc mua này trong tờ khai thuế của quý vị ở mục “Những Vụ Mua Phải Chịu Thuế Tiêu Thụ” và khai báo việc mua này đúng hạn trong thời gian phải khai báo và đem dụng cụ máy móc ra cho thuê:

Nếu quý vị tính khách hàng một số tiền trả dứt một lần cho việc thuê mướn, bao gồm luôn dụng cụ máy móc, xà bông, và thuốc tẩy thì quý vị không phải khai báo và đóng thuế. Tuy nhiên, khi quý vị được coi là người tiêu thụ xà bông và thuốc tẩy thì phải chịu thuế cho việc mua những món hàng này.

Nếu quý vị tính tiền cho thuê dụng cụ máy móc riêng và tiền xà bông và thuốc tẩy riêng, quý vị không chịu thuế về thu nhập cho thuê mướn dụng cụ máy móc nhưng phải chịu thuế về thu nhập cho xà bông và thuốc tẩy. Theo ví dụ này, quý vị có thể mua xà bông và thuốc tẩy với một giấy chứng nhận mua để bán lại.

¥Nếu quý vị không trả thuế cho dụng cụ máy móc giặt thảm như được mô tả ở trên:

Quý vị phải khai và trả thuế cho tất cả thu nhập về việc cho thuê mướn, bao gồm cả phí tổn về xà bông và thuốc tẩy.

Việc Bán Tài Sản Vốn

Thuế được áp dụng cho việc bán các tài sản vốn hay vật dụng của cơ sở được dùng trong việc kinh doanh—như tủ, quầy, kệ trưng bày hàng hoá, và các máy tính tiền đã được sử dụng trong việc kinh doanh của quý vị. Thuế vẫn phải được tính cho dù các loại tài sản này được bán lẻ tẻ dân hay bán gộp chung với cơ sở thương mại của quý vị.

Hàng Hóa Tiêu Thu Nội Bộ

Hàng hóa đáng lẽ phải chịu thuế mà quý vị mua chưa trả thuế để bán lại nhưng lại được dùng sang những việc khác là đối tượng phải chịu thuế tính trên giá mua của hàng hoá đó. Thí dụ về những món được dùng như vậy gồm có thuốc lá, xà bông và các mặt hàng phải chịu thuế khác mà quý vị mang về nhà; đem cho bạn bè, người cộng tác hay nhân viên; hoặc tặng cho các tổ chức. Quý vị phải khai giá tiền của các hàng hoá này nơi Dòng 2 của tờ khai thuế của quý vị.

Các loại giấy gói và bao bì và các vật liệu dùng để đóng gói hàng hóa để bán cũng có thể được mua “để bán lại” mà không phải trả thuế. Nhưng việc mua tất cả các tiếp liệu khác, chẳng hạn như các bản ghi giá, và việc mua trang thiết bị cho cửa hàng đều phải chịu thuế. Thông thường, những món này được mua tại các nhà cung cấp ở địa phương và họ có tính việc bồi hoàn thuế bán hàng và việc khai thuế. Nếu trang thiết bị hay các vật tiếp liệu được mua ở ngoài tiểu bang và chưa trả thuế, việc mua này cần phải khai trên Dòng 2 trong tờ khai thuế của quý vị.

Ghi chú—tặng phẩm cho các tổ chức: Quý vị không cần phải khai thuế tiêu thụ nếu quý vị tặng tài sản trong số hàng tồn kho dùng để bán lại của quý vị cho một tổ chức *hội đủ điều kiện*, như được định nghĩa trong Điều Lệ 1669, *Biểu Diễn, Trưng Bày, và Sử Dụng Tài Sản Dùng Để Bán Lại—Tổng Quát*. Các tặng phẩm cho các tổ chức không hội đủ điều kiện theo điều lệ này đều phải chịu thuế. (Để có một bản sao Điều Lệ 1669, xin xem trang 21.)

Các Phiếu Giảm Giá

Các phiếu giảm giá hay tem mậu dịch (trading stamps) được xem như là việc bớt giá tiền mặt cho khách hàng tính trên trị giá của các phiếu của quý vị.

Quý vị có thể khai một đoạn khẩu trừ trên tờ khai thuế; tuy nhiên khoản khấu trừ này chỉ được cho phép trên trị giá các phiếu dùng vào *các sổ bán chịu thuế*. Khi chiết tính bản khẩu trừ, quý vị phải *chia* trị giá của các phiếu giảm giá *theo tỷ lệ* giữa khoản phải chịu thuế và khoản miễn thuế trong doanh vụ mà *phiếu giảm giá* được *tặng cho khách hàng*.

Các Máy Bán Hàng

Các số tiền hoa hồng mà quý vị nhận từ những người chủ các máy bán hàng đặt trong cơ sở kinh doanh của quý vị thì số huê hồng đó không phải chịu thuế.

Tuy nhiên, có một số cửa hàng tạp phẩm bán hàng hoá của họ bằng máy bán hàng. Điều Lệ “Regulation 1574, Vending Machines” (Điều Lệ 1574 về Máy Bán Hàng) giải thích việc áp dụng thuế đối với các việc bán hàng bằng máy bán hàng (để có một bản điều lệ này, xin xem trang 21).

2. VIỆC KHAI THUẾ: NHỮNG ĐIỀU CẦN ĐẶC BIỆT LUU Ý

Các chỉ dẫn trong chương này nhằm giúp quý vị tính toán một số các khoản cần thiết trong việc khai thuế bán hàng và thuế tiêu thụ. Nếu quý vị cần biết thêm chi tiết về việc điền tờ khai thuế, xin liên lạc với Trung Tâm Hướng Dẫn của chúng tôi ở số 1-800-400-7115 và hỏi xin một ấn bản 73, Your California Seller's Permit (Giấy Phép Bán Hàng của Quý Vị Ở California), hay quý vị có thể nói chuyện với một nhân viên đại diện.

Tổng Số Doanh Thu

Tổng số doanh thu ghi trên tờ khai thuế của quý vị phải bao gồm tổng số thu nhập từ tất cả các doanh vụ diễn ra trong thời kỳ khai thuế đó. Tổng số thu nhập bao gồm số tiền bán hàng hoá miễn thuế cũng như hàng hoá phải chịu thuế. Trong đó cũng gồm cả các trường hợp bán nhận thẻ thanh toán của cửa hàng hoặc thẻ tín dụng.

Số bán hàng bằng thẻ tín dụng phải được khai như bán bằng tiền mặt. Quý vị không được giảm bớt số tiền bán hàng bằng cách trừ đi bất cứ một khoản phí tổn dịch vụ nào phải trả cho cơ sở phát hành thẻ tín dụng. Bởi vì quý vị không giảm giá bán cho khách hàng, nên quý vị không có được khoản khấu trừ nào.

Các Phương Pháp Tính Đối Với Việc Bán Thực Phẩm Miễn Thuế và Những Mát Hàng Bán Phải Chịu Thuế

Khi khai thuế, quý vị có thể sử dụng bất cứ phương pháp nào để xác định số tiền bán các mặt hàng thực phẩm miễn thuế và các mặt hàng phải chịu thuế miễn là phương pháp đó trình bày chính xác số thuế phải nộp. Bất kể quý vị sử dụng phương pháp nào, quý vị phải sẵn sàng chứng minh bằng sổ sách có thể kiểm chứng được khi có thanh tra thuế, rằng phương pháp quý vị sử dụng cho thấy chính xác số thuế phải nộp.

Chương này gồm việc mô tả các phương pháp tính thuế sau đây:

- Phương Pháp Mua-Tỷ Lệ (Công Thức của Các Tiệm Tạp Phẩm)
- Phương Pháp Mua-Tỷ Lệ Cải Biến
- Phương Pháp Phí Tổn Cộng Bội Phí— Hàng Hoá Chịu Thuế
- Phương Pháp Kiểm Kê Hàng Hoá Bán Lẻ
- Phương Pháp Chuyển Hàng Chịu Thuế Sang Bán Lẻ
- Các Hệ Thống Rà Giá Tiền Bằng Máy Điện Tử
- Tính Thuế Bán Hàng Bằng Máy Tính Tiền
- Tính Hàng Bán Phải chịu Thuế Tại Máy Tính Tiền
- Uớc Tính

Các phương pháp trên đây sẽ được bàn tới ở các trang sau.

Phương Pháp Mua-Tỷ Lệ (Công Thức của Các Tiệm Tạp Phẩm)

Theo phương pháp này, quý vị tính số tiền bán thực phẩm miễn thuế bằng cách sử dụng công thức so sánh số mua những mặt hàng thực phẩm của quý vị với số tiền mua tất cả các mặt hàng tạp hoá. Công thức này, dùng để điều chỉnh số bồi hoàn thuế bán hàng, cung cấp một số bách phân áp dụng đối với tổng số tiền bán hàng tạp phẩm để xác định số tiền bán thực phẩm miễn thuế. Thí dụ trình bày ở trang 12 sẽ làm sáng tỏ cách sử dụng phương pháp mua-tỷ lệ này, và cho thấy cách tính toán các thương vụ bao gồm các mặt hàng không phải là tạp phẩm phải chịu thuế.

Nếu quý vị sử dụng phương pháp này, quý vị phải tách riêng một cách chính xác hàng hoá mua vào thành các loại sau đây: các mặt hàng thực phẩm miễn thuế, các mặt hàng tạp phẩm chịu thuế, và các mặt hàng không phải tạp phẩm phải chịu thuế.

**Phương Pháp
Mua-Tỷ Lệ (Tiếp Theo)**

Các dữ kiện trong trang này và những trang kế tiếp nhằm giúp quý vị tính số bán thực phẩm miễn thuế theo phương pháp mua-tỷ lệ. Nếu quý vị có thắc mắc nào liên quan đến phương pháp này, xin gọi cho văn phòng nào của Ủy Ban gần nhà quý vị.

Quý vị cũng có thể xin bản in Tập Điều Lệ 1602.5, Những Phương Pháp Khai Thuế cho Các Cửa Hàng Tạp Phẩm.

**Phương Pháp Mua-Tỷ Lệ (Công Thức của Các Cửa Hàng Tạp Phẩm)
Thí Dụ**

Thí dụ sau đây cho thấy cách tính số mua và bán các mặt hàng không phải là tạp phẩm phải chịu thuế.

1. Số mua hàng tạp hoá phải chịu thuế	\$40,000
2. Các khoản điều chỉnh thuế bán hàng ($7.25\% \times$ Mục 1)	2,900
3. Số mua hàng tạp hoá sau khi điều chỉnh (Mục 1 + Mục 2)	42,900
4. Số tiền mua các mặt hàng thực phẩm miễn thuế	130,000
5. Tổng số mua hàng tạp hoá gồm cả thuế bán hàng (Mục 3 + Mục 4)	172,900
6. Tỷ lệ các mặt hàng thực phẩm miễn thuế (Mục 4 ÷ Mục 5)	75.19%
7. Tổng số tiền bán kể cả thuế bán hàng	254,088
8. Số tiền bán hàng chịu thuế không phải là tạp hoá kể cả thuế bán hàng (nếu số bán này không được tách riêng một cách chính xác thì cộng số tiền phí tổn hàng bán chịu thuế để tính số bán—và 7.25% thuế bán hàng vào tổng số) **	31,500
9. Số tiền bán hàng tạp hoá kể cả thuế bán hàng (Mục 7 - Mục 8)	222,588
10. Số tiền bán thực phẩm miễn thuế (Mục 6 x Mục 9)	167,854
11. Số tiền bán các mặt hàng chịu thuế gồm cả thuế (Mục 7 - Mục 10)	86,234
12. Trừ số tiền bán các mặt hàng chịu thuế được mua bằng phiếu thực phẩm (2% tổng số trị giá phiếu thực phẩm được đổi trong kỳ thuế, thí dụ $2\% \times \$100,000$)	2,000
13. Số tiền phải chịu thuế gồm cả thuế bán hàng (Mục 11 - Mục 12)	84,234
14. Thuế bán hàng gộp chung ($7/107.25\% \times$ Mục 13)	5,694
15. Số tiền bán thực sự phải chịu thuế (Mục 13 - Mục 14)	78,540
16. Số tiền thuế bán hàng phải đóng ($7.25\% \times$ Mục 15)	5,694

* Dùng tỷ lệ thuế thích ứng. Tỷ lệ 7.25% chỉ dùng để làm thí dụ mà thôi

** Điều chỉnh về những sự thất thoát nếu có—Không được quá 3 phần trăm trừ trường hợp được quy định trong Điều Lệ 1602.5 (Regulation 1602.5). Sự điều chỉnh phải áp dụng cho những sai biệt đáng kể việc kiểm kê hàng hoá.

Dòng 1—Số Mua Hàng Tạp Hoá Phải Chịu Thuế

a. Sau đây là một phần danh sách số tiền mua hàng phải được gồm trong mục “hàng tạp hoá phải chịu thuế”

Tiền mua bia

Tiền mua rượu vang

Tiền mua thuốc lá

Tiền mua các loại nước ngọt có hơi ga

Lệ phí tái sinh phế liệu của California (CRV)

Tất cả các số mua các hàng tạp hoá chịu thuế khác (xem phụ đính trang 24, để có bảng danh sách đầy đủ hơn về các mặt hàng tạp hoá phải chịu thuế)

b. Dừng kể các hàng sau đây như một phần của số mua hàng tạp hóa chịu thuế:

Số mua các mặt hàng chịu thuế không phải là hàng tạp hóa

(xem phụ lục B, trang 25, để có danh sách đầy đủ hơn)

Tiền thế chân chai, bình

Tiền mua nguyên liệu nấu thức ăn nóng

Vật liệu để gói hàng

Tiền mua rượu cát

Bao giấy

Số mua các loại thức ăn nhẹ

Giấy buộc

(Hàng 1 tiếp theo)

Tiền mua đồ cho tiệm ăn
Tiền mua xăng dầu
Tiền mua thực phẩm nông súc
Tiền mua phân bón
Tiền mua hàng bở vào máy bán hàng
Phí tổn chế biến*
Phí tổn chuyên chở*
Phí tổn lưu kho*
Phí tổn sản xuất*

* Nếu quý vị tự thực hiện những hoạt động này thì không được tính phí tổn trong số tiền mua hàng tạp phẩm căn cứ trên phương pháp mua-tỷ lệ; tuy nhiên, nếu quý vị dùng phương pháp mua-tỷ lệ cải biến (xem trang 15), quý vị có thể bao gồm những phí tổn này trong số tiền mua hàng tạp phẩm, nhưng còn tùy thuộc vào sự chấp thuận của Uỷ Ban.

- c. *Đừng bao gồm các loại thực phẩm miễn thuế trong “số tiền mua hàng tạp phẩm phải chịu thuế.” Xem giải thích về dòng 4 dưới đây về các loại thực phẩm được miễn thuế.*
- d. *Nếu quý vị được giảm giá do việc mua số lượng nhiều, được khoản tiền quảng cáo hay được số tiền giảm giá do việc mua hàng, quý vị phải chắc chắn rằng giá tiền mua mà quý vị khai ghi đúng giá đã được giảm bớt. Xem “Dòng 1 và 4—Điều Chính Các Khoản Được Hưởng và Được Bớt” dưới đây.*

Dòng 4 — Số Tiền Mua Thực Phẩm Miễn Thuế

- a. Sau đây là một phần danh sách các loại thực phẩm được miễn thuế

Tiền mua thịt
(đừng điều chỉnh phần phải rěo bở hay thịt vụn)
Tiền mua rau trái
Tiền mua các món ăn nguội
Tiền mua phẩm vật làm bánh
Tiền mua tất cả các thực phẩm miễn thuế khác

- b. *Nếu quý vị được giảm giá do việc mua số lượng nhiều, tiền được để quảng cáo, hay được số tiền giảm giá từ việc mua hàng, quý vị phải chắc chắn rằng giá mua mà quý vị khai ghi đúng giá đã được giảm bớt. Xem “Dòng 1 và 4—Điều Chính Các Khoản Được Hưởng và Được Bớt” dưới đây.*

Dòng 1 và 4 — Điều Chính Các Khoản Được Hưởng và Được Bớt

Các khoản bớt giá do việc trả bằng tiền mặt, việc mua sỉ, hay mua số lượng nhiều và các khoản tiền nhận được để quảng cáo đều những khoản tiền trừ vào phí tổn và phải được dùng để trừ bớt “giá mua hàng tạp phẩm phải chịu thuế” và giá mua “thực phẩm miễn thuế”, nếu có, cho các mục đích tính tỷ lệ. Các khoản này được định nghĩa như sau:

Bớt Giá Do Trả Bằng Tiền Mặt. Khi được sử dụng trong phương pháp khai thuế này, khoản tiền giảm giá do việc trả bằng tiền mặt có nghĩa là bớt giá trong hoá đơn cho người buôn tạp phẩm vì họ trả tiền liền.

Bớt Giá Do Mua Sỉ, Mua Với Số Lượng Nhiều. Khi được sử dụng trong phương pháp khai thuế này, khoản tiền giảm giá do việc mua sỉ hay mua hàng với số lượng nhiều có nghĩa là số tiền được hưởng hay được bớt do việc mua sỉ hàng hoá căn cứ trên số lượng đơn vị mua hay bán. Thông thường quý vị có thể nhận các khoản tiền được hưởng hay được bớt này mà không bị buộc vào một hợp đồng nào để quảng cáo hay rao bán các sản phẩm đã mua. Từ ngữ này *không* gồm các khoản tiền lời mãi vụ chia cho các thành viên mua hàng của các hợp tác xã bất vụ

lợi chiếu theo điều 12805 của Bộ Luật về Các Công Ty Tổ Hợp, hoặc số tiền bớt, được bồi hoàn lại và được kể như loại phân phối lợi nhuận cho thành viên hoặc có cổ phần.

Khoản Tiền Được Hưởng Để Quảng Cáo. Khi được dùng trong phương pháp khai thuế này, từ ngữ “khoản tiền được hưởng để quảng cáo” có nghĩa là một khoản tiền nhận được dưới hình thức bớt giá cho người buôn tạp hoá, căn cứ trên số lượng đơn vị hàng hoá bán hay mua trong một thời kỳ quảng cáo. Khoản tiền này có liên quan trực tiếp với số lượng đơn vị hàng hoá bán hay mua cho dù cửa hàng tạp phẩm có thể chi thêm một số phí tổn quảng cáo. Thông thường sản phẩm có thể được đăng trong quảng cáo của các tiệm bán tạp phẩm, mặc dù chủ tiệm có thể phải chịu hay không phải chịu một trách nhiệm hợp đồng nào bó buộc phải làm như thế. Giá bán lẻ của sản phẩm có thể được hoặc không được giảm bớt trong thời kỳ quảng cáo.

Khoản tiền được hưởng để quảng cáo không bao gồm số tiền trả cho việc trưng bày các hàng hoá hoặc cho các kế hoạch trình bày sản phẩm nào khác, hay số tiền trả căn cứ trên hợp đồng về việc sử dụng quầy kệ với một giá không liên quan gì tới số lượng hàng hoá mua vào. hoặc số tiền được hưởng cho việc quảng cáo chung căn cứ trên giá biểu quảng cáo toàn quốc, và không liên quan trực tiếp tới số lượng sản phẩm đã mua hay bán. Khoản tiền được hưởng về quảng cáo chung là khoản nhằm để bồi hoàn cho các tiệm tạp phẩm về một phần phí tổn quảng cáo cho một hay nhiều sản phẩm cá biệt.

Dòng 8— Sổ Bán Phải Chịu Thuế Cho Hàng Hoá Không Phải Là Tạp Phẩm

Những số tiền bán và mua những mặt hàng chịu thuế không phải là tạp phẩm như rượu cát, thuốc men linh tinh, đồ gia dụng, phải được tính trong phương pháp tính tỷ lệ. Nếu số tiền bán hàng này không được phân ra rõ ràng trong sổ sách của quý vị thì số tiền phải chịu thuế của những hàng hoá không phải là thực phẩm bán ra phải được tăng lên theo tỷ suất tăng thích hợp. cộng thêm thuế bán hàng, để xác định số tiền bán hàng loại này.

Một sự điều chỉnh về thất thoát có thể được tính trong việc tính số bán, nếu có. Sự điều chỉnh này không được quá 3 phần trăm của số tiền mua sỉ các hàng hoá không phải là thực phẩm phải chịu thuế nếu quý vị áp dụng phương pháp tính thuế mua-tỷ lệ, trừ trường hợp được quy định trong Đoạn (d) của Điều Lệ số 1602.5.

Dòng 9— Sổ Tiền Bán Hàng Tạp Phẩm Gồm Cả Thuế

Bao Gồm

Tiền bán thịt
Tiền bán nông phẩm
Tiền bán thức ăn nguội
Tiền bán các loại nước uống
Tiền bán bia
Tiền bán rượu vang
Tiền bán các loại bánh
Tiền bán thuốc lá
Tiền thuế bán thâu vào
Số tiền của các phiếu giảm giá
Thuế tái sinh phế liệu California
Số bán trả bằng Phiếu Thực Phẩm
Tất cả số bán các hàng tạp phẩm khác

Không Bao Gồm *

Số hàng chịu thuế không phải tạp phẩm
Tiền bán rượu cát (distilled spirit)
Tiền bán tại quầy thức ăn nhẹ
Tiền bán trong nhà hàng
Tiền bán thức ăn nóng
Tiền bán xăng dầu
Tiền bán thực phẩm nông súc
Tiền bán phân bón
Tiền bán bằng máy bán hàng
Tiền thế chân cho chai, bình
Thịt vụn bán cho các lò nấu

* Các mặt hàng không tính gồm cả thuế bán hàng nếu các mặt hàng đó phải chịu thuế

Phương Pháp Mua-Tỷ Lệ Cải Biến

Nếu quý vị không theo thẻ thức được trình bày đại cương ở trang 11-14, nhưng khai thuế theo một căn bản mua-tỷ lệ khác, thì quý vị đang sử dụng cách tính thuế cải biến theo phương pháp mua-tỷ lệ. Thí dụ, nếu quý vị bao gồm những phí tổn về chế biến, sản xuất, tồn trữ hoặc chuyên chở mà quý vị tự thực hiện lấy theo công thức tính thuế mua-tỷ lệ, thì quý vị đang sử dụng phương pháp tính thuế cải biến.

Nếu quý vị dùng phương pháp cải biến, quý vị phải chứng minh rằng phương pháp cải biến đó không đưa đến kết quả là nâng quá cao số hàng hoá thực phẩm được miễn thuế. Tính chất đúng mức của phương pháp cải biến có thể được thể hiện bằng cách, sau khi đã điều chỉnh các số hàng tồn kho, cộng thêm các mặt hàng mua vào phải chịu thuế để bán lẻ cho một khoảng thời gian tiêu biểu, hoặc tính số tiền bán hàng phải chịu thuế bằng cách, sau khi đã điều chỉnh các số hàng tồn kho, cộng thêm doanh phí vào số tiền mua hàng phải chịu thuế cho một khoảng thời gian tiêu biểu. Các cửa hàng tạp phẩm phải lưu trữ hồ sơ, sổ sách đầy đủ, có thể phối kiểm được khi có thanh tra thuế vụ và để chứng minh phương pháp mua-tỷ lệ cải biến đã sử dụng.

Nếu quý vị dự tính sẽ sử dụng phương pháp mua-tỷ lệ cải biến để khai thuế, quý vị nên thông báo cho Uỷ Ban biết ý định của quý vị và nộp phương pháp khai thuế đề nghị của quý vị cho văn phòng của Uỷ Ban ở địa phương để duyệt xét trước khi áp dụng. Nếu quý vị nộp phương pháp khai thuế theo mẫu mua-tỷ lệ cải biến và được Uỷ Ban chấp thuận, quý vị sẽ nhận được một thông báo cho biết rõ về khoảng thời gian khai thuế nào mà những phương pháp cải biến này được phép áp dụng.

Phương Pháp Tính Thuế Theo Giá Vốn Cộng Doanh Phí – Hàng Hoá Phải Chịu Thuế

Đây chỉ là một phương pháp tính thuế mà theo đó, sau khi điều chỉnh số hàng tồn kho, các khoản doanh phi thích hợp được cộng thêm vào giá vốn hàng hoá phải chịu thuế để xác định số tiền bán phải chịu thuế trong một chu kỳ khai thuế. Những sự điều chỉnh số tiền bán đối với hàng hoá được bán giảm giá dưới những hình thức như hạ giá bán, giảm giá bán, bớt giá cho người mua số lượng nhiều hay mua nguyên thùng nếu có. Nếu có thất thoát xảy ra, một sự điều chỉnh đối với việc thất thoát hao hụt lên tối một phần trăm trên giá vốn của hàng hoá phải chịu thuế cũng được chấp thuận.

Yếu tố định số bách phân giá bán tăng lên (giá vốn cộng doanh phí) phải được tính thủ bằng cách tính một loạt các món hàng tiêu biểu đặt trên kệ trong khoảng thời gian buôn bán ít nhất là một tháng trong một chu kỳ ba năm, được tách riêng theo từng loại hàng (thí dụ như bia, rượu, các sản phẩm bằng giấy, thức ăn cho gia súc v.v...). Yếu tố định số bách phân giá bán tăng lên của mỗi loại sản phẩm được áp dụng vào giá vốn của số hàng hoá bán của loại sản phẩm đó trong một chu kỳ khai thuế để xác định số bán phải chịu thuế cho mỗi loại sản phẩm.

Theo cách tính của một phương pháp khác, yếu tố định giá bán lên trung bình cho toàn thể các nhóm sản phẩm phải chịu thuế có thể được sử dụng để xác định tổng số tiền bán phải chịu thuế trong một chu kỳ khai thuế. Cần lưu ý rằng các cách tính thủ một loạt hàng bán đặt trên kệ (để xác định yếu tố tính doanh phí của loại sản phẩm) sử dụng những số tiền mua trong vòng một chu kỳ buôn bán, thường là một tháng. Các yếu tố định giá bán tăng lên ấn định bởi sự tính thủ các món hàng trên kệ sẽ được áp dụng vào giá vốn của mỗi loại sản phẩm tương ứng trong một chu kỳ căn bản là một năm để tính yếu tố định giá bán lên trung bình toàn bộ.

Thí dụ trang sau đây cho biết cách tính số tiền bán phải chịu thuế bằng cách dùng yếu tố định giá bán lên trung bình cho toàn bộ hàng hóa phải chịu thuế.

Phương Pháp Tính Giá Vốn Cộng Doanh Phí

Thí Dụ

Bản Chiết Tính Số Tiền Bán Phải Chịu Thuế Chu Kỳ Khai Thuế: Quý 3 năm 19XX

Giá Vốn của Số Hàng Bán Phải Chịu Thuế	\$403,815
Trừ: 1% Số Thất Thoát Được Chấp Nhận	<u>-4,038</u>
Giá Vốn Điều Chỉnh của Số Hàng Bán Phải Chịu Thuế	<u><u>\$399,777</u></u>
Yếu Tố Bách Phân Cho Hàng Chịu Thuế(31.68% + 100%) ¹	131.68%
Số Bán Hàng Chịu Thuế (131.68% x \$399,777)	\$526,426
Số Thuế Bán Hàng Phải Nộp (7.25% x \$526,426) ²	<u><u>\$38,166</u></u>

1. Xem thí dụ dưới đây để hiểu về giá bán lẻ đã được tính như thế nào

2. Áp dụng tỷ suất thuế thích hợp—tỷ suất 7.25% dùng ở đây chỉ có mục đích giải thích, ví dụ.

Bảng Chiết Tính Toàn Bộ Giá Bán Lên Phải Chịu Thuế

Năm Tính Thủ Làm Mẫu : 19XX

A	B	C
Giá Vốn của Hàng Hóa	Yếu Tố Định Giá Bán Lên¹ (MU+100%)	Số Bán Được Tính Chịu Thuế (AxB=C)
Loại Hàng		
<i>Hàng Tạp Phẩm Chịu Thuế</i>		
Bia	\$105,078	132.08% ²
Rượu Vang	32,438	147.19%
Thức Uống có hơi ga	223,815	135.50%
Thuốc Lá và Sản Phẩm Liên HỆ	100,781	112.63%
Các Sản Phẩm Giấy	131,931	128.78% ²
Đồ Ăn cho Gia Súc	142,316	123.87%
Xà Phòng và Bột Giặt	125,712	110.95%
Phụ Liệu Giặt Quần Áo	26,101	123.72% ²
Thuốc Lau Chùi, Đánh Bóng Nhà Cửa và Thuốc Trữ Sâu Bọ	23,087	127.05%
Chổi, Giẻ Lau Nhà, Bàn Chải, và Miếng Bọt Lau Nhà	7,522	139.26%
Các Vật Liệu Sinh Hoạt Ngoài Trời (Than đá, than nướng, xăng đốt...)	<u>6,519</u>	<u>124.40%</u>
Tổng Số Hàng Tạp Phẩm Chịu Thuế	\$925,300	\$1,169,185
Tổng Số Hàng Không Phải Là Thực Phẩm Phải Chịu Thuế	<u>\$358,626</u>	<u>\$ 521,442</u>
Tổng Số Hàng Bán Chịu Thuế	<u>\$1,283,926</u>	\$1,690,627
Giá Vốn của Hàng Bán Phải Chịu Thuế		<u>\$1,283,926</u>
Tổng Số Lời		<u>\$ 406,701</u>
Bách Phân Toàn Bộ Giá Bán Tăng Lên (\$406,701 ÷ \$1,283,926)		<u>31.68%</u>

1. Tất cả các khoản giá bán lên đã được điều chỉnh cho bất cứ một hình thức giảm giá bán nào như hạ giá và giảm giá cho việc mua với số lượng nhiều (chẳng hạn thuốc lá bán nguyên cây).

2. Cách tính thử một loạt các mặt hàng trên kệ được sử dụng để chiết tính khoản giá bán lên của loại sản phẩm này được trình bày ở trang kế tiếp.

Mẫu Tính Yếu Tố Định Doanh Phí Cho Bia
Chu Kỳ Tính: Tháng Tư Năm 19XX

Số Ngày	Hoá Đơn	Nhà Cung Cấp	Giá Vốn	Giá Bán Lẻ Chưa Kể Thuế
4-2-XX	629452	Lane Distributing Co.	\$559.64	\$737.20
4-2-XX	39819	National Brewers	222.72	297.20
4-4-XX	45293B	City Distributors	553.78	737.52
4-7-XX	098757	Smythe Brewing Co.	475.66	620.11
4-7-XX	75923	Bunkers Brewers Inc.	173.10	237.79
		<i>Tổng Cộng</i>	<u>\$1,984.90</u>	\$2,629.82
		<i>Giá Vốn</i>		<u>\$1,984.90</u>
		<i>Tổng Số Lời</i>		<u>\$ 644.92</u>
		<i>Bách Phân Giá Bán Tăng Lên</i> (\$644.92 ÷ \$1984.90)		<u>32.49%</u>

Mẫu Tính Yếu Tố Định Doanh Phí Cho Các Sản Phẩm Bằng Giấy
Chu Kỳ Tính: Tháng Tư Năm 19XX

Số Ngày	Hoá Đơn	Nhà Cung Cấp	Loại Hàng	Giá Vốn	Giá Bán Lẻ Chưa Kể Thuế
4-3-XX	123276	Monsanto-Pacific, Inc.	Giấy Lau Tay	\$962.59	\$1,152.80
4-3-XX	B30031	Value-Line Products	Đĩa Giấy, Giấy Lau Miệng	514.29	696.50
4-5-XX	191156	Lunch-A-Bunch	Bao giấy	396.31	504.35
4-8-XX	42445A	Fawcett and Son	Giấy mỏng	1,204.14	1,584.45
4-8-XX	19416	M. I. Green Paper Co.	Giấy Bạc Gói Đồ	481.52	601.14
			<i>Tổng Cộng</i>	<u>\$3,558.85</u>	\$4,539.24
			<i>Giá Vốn</i>		<u>\$3,558.85</u>
			<i>Tổng Số Lời</i>		<u>\$980.39</u>
		<i>Bách Phân Giá Bán Tăng Lên</i> (\$980.39 ÷ \$3,558.85)			<u>27.55%</u>

Mẫu Tính Yếu Tố Định Doanh Phí Cho Các Phu Liệu Giặt Quần Áo
Chu Kỳ Tính: Tháng Tư Năm 19XX

Số Ngày	Hoá Đơn	Nhà Cung Cấp	Loại Hàng	Giá Vốn	Giá Bán Lẻ Chưa Kể Thuế
4-3-XX	314652	Silver Seal Products	Thuốc Tẩy	\$192.23	\$224.96
4-4-XX	B92845	Lewis and Final	Thuốc Ammonia	262.01	330.29
4-7-XX	1-22958	Columbia Laundry Prod.	Bột Hỗ	268.92	324.42
4-8-XX	496372	Arnile and Co.	Chất làm s López đồ giặt	180.47	234.87
4-8-XX	A19485	Goldfarb and Hubbard	Thuốc Tẩy Đầu	190.52	240.75
			<i>Tổng Cộng</i>	<u>\$1,094.15</u>	\$1,355.29
			<i>Giá Vốn</i>		<u>\$1,094.15</u>
			<i>Tổng Số Lời</i>		<u>\$ 261.14</u>
		<i>Bách Phân Giá Bán Tăng Lên</i> (\$261.14 ÷ \$1,094.15)			<u>23.87%</u>

Phương Pháp Kiểm Kê Hàng Hoá Bán Lẻ

Phương pháp này thường chỉ thích hợp để áp dụng cho các cửa hàng tạp phẩm lớn. Nó có thể được áp dụng tiện lợi nhất cho những cửa hàng tạp phẩm có các máy điện toán tự động với khả năng thích hợp để lưu trữ và xử lý các dữ kiện.

Một cách căn bản, đây là phương pháp theo đó các sổ sách kiểm kê hàng hoá và những số tiền mua hàng hoá được lưu giữ ở giá bán lẻ. Khi nhận được những hoá đơn mua hàng, hàng hoá được phân loại theo các loại thực phẩm miễn thuế và các loại hàng phải chịu thuế, được định giá bán lẻ và ghi vào sổ. Tổng số tiền bán lẻ trong một chu kỳ khai thuế sau khi được điều chỉnh bớt đi số hàng chưa bán, phân biệt riêng thực phẩm miễn thuế và hàng hoá chịu thuế, tương ứng cho số tiền bán miễn thuế và chịu thuế dự trù có được trong chu kỳ khai thuế. Quý vị phải điều chỉnh số tiền này nếu quý vị có bán giảm giá dưới các hình thức như bán hạ giá, giảm giá bán cho việc mua số lượng nhiều, hay mua nguyên thùng. Quý vị được phép điều chỉnh một khoản dành cho việc thất thoát, nếu có, lên tới một phần trăm trên số tiền bán hàng hoá phải chịu thuế.

Có thể tìm thêm các dữ kiện về phương pháp kiểm kê hàng hoá bán lẻ trong Tập Quy Định 1602.5. Xem trang 21 về cách thức xin một ấn bản của tập sách này.

Phương Pháp Giá Vốn Cộng Doanh Phí

Theo phương pháp này, quý vị phải đổi số tiền mua hàng hoá chịu thuế sang số tiền giá bán lẻ. Việc này làm được bằng cách nhân số lượng đơn vị hàng hoá mua với giá bán thích ứng của mỗi đơn vị. Phương pháp này tương tự như phương pháp kiểm kê hàng hoá bán lẻ. Quý vị khai báo số tiền bán phải chịu thuế căn cứ trên trị giá bán lẻ được chiết tính của hàng hoá chịu thuế sau khi được bớt theo giá bán lẻ số hàng còn lại trong chu kỳ khai thuế.

Cũng như ở phương pháp kiểm kê hàng hoá bán lẻ, quý vị phải điều chỉnh số tiền bán chịu thuế nếu quý vị giảm giá bán dưới các hình thức như xuống giá, giảm giá bán cho việc mua số lượng nhiều, hay mua nguyên thùng. Quý vị được phép điều chỉnh một khoản dành cho việc thất thoát, nếu có, lên tới một phần trăm trên số tiền bán hàng hoá phải chịu thuế.

Có thể tìm thêm các dữ kiện về phương pháp kiểm kê hàng hoá bán lẻ trong Tập Quy Định 1602.5. Xem trang 21 về cách thức xin một ấn bản của tập sách này.

Sử Dụng Các Hệ Thống Điện Tử Để Rà Giảm Giá Tiền

Quý vị cũng có thể sử dụng các hệ thống rà điện tử để phân ra số bán hàng chịu thuế và số bán hàng miễn thuế. Các hệ thống này ghi nhận và tính các số bán hàng chịu thuế và miễn thuế, số thuế bán hàng, và các dữ kiện liên hệ từ các chi tiết in trên Mã Số Sản Phẩm Chung (Universal Product Code.)

Nếu quý vị định sử dụng các hệ thống rà điện tử để khai thuế bán hàng, trước hết quý vị phải thông báo cho văn phòng địa phương của Uỷ Ban Thuế Gián Thu về ý định của quý vị. Họ sẽ yêu cầu quý vị nộp bản sơ lược về phương pháp khai thuế của quý vị để duyệt xét và chấp thuận (quý vị phải được văn phòng của Uỷ Ban chấp thuận trước khi sử dụng phương pháp này). Quý vị cũng phải:

- Bảo đảm có các biện pháp kiểm soát thích hợp để theo dõi và phối kiểm mức chính xác của kết quả rà giá và việc khai thuế. Văn Phòng của Uỷ Ban có thể chỉ dẫn cho quý vị về loại hồ sơ nào cần phải có và lưu giữ. quý vị phải lưu giữ mọi hồ sơ sổ sách liên quan đến số bán và mua trong bốn năm kể từ ngày bán hoặc mua.
- Đồng ý làm một bản tách riêng tiêu biểu các số mua hàng miễn thuế và chịu thuế nếu cần cho các mục đích thanh tra sổ sách sau này.

Các Phương Pháp Khác

Tính Thuế Bán Hàng Bằng Máy Tính Tiền

Tổng số thuế bán hàng tại máy tính tiền sẽ được chuyển thành chỉ số thuế tương đương để xác định số tiền bán hàng hóa chịu thuế trong một chu kỳ khai thuế.

Sử dụng phương pháp này thường không chính xác vì nhiều yếu tố. Thí dụ:

- Các nhân viên tính tiền có thể không biết hết tất cả các mặt hàng phải chịu thuế bán hàng.
- Các nhân viên tính tiền thường rất bận rộn, điều này có thể đưa đến những sai lầm trong việc phân loại các mặt hàng chịu thuế và được miễn thuế hay sai lầm về số bồi hoàn thuế phải cộng thêm.
- Đôi khi các cửa tiệm thường bán một số loại hàng hóa như thuốc lá và sản phẩm liên hệ với giá tính luôn thuế.

Vì phương pháp này dễ đưa đến nhiều sai lầm cho nên không được khuyến khích dùng làm phương pháp khai thuế.

Tính Số Bán Hàng Chịu Thuế Bằng Máy Tính Tiền

Phương pháp này tương tự như phương pháp tính thuế bán hàng bằng máy tính tiền, chỉ khác là khi theo phương pháp này, số tiền bán phải chịu thuế được tính và ghi riêng trong máy tính tiền và được tổng kết để xác định số tiền bán phải chịu thuế trong một chu kỳ khai thuế. Cũng như phương pháp tính thuế bằng máy tính tiền, phương pháp này rất dễ mắc nhiều sai lầm và không nên sử dụng như là một phương pháp khai thuế.

Ước Tính

Quý vị không nên sử dụng những phương pháp căn cứ trên các sự ước tính sau đây để khai khoản tiền thuế phải nộp:

- Ước tính căn cứ trên số tiền thuế khai trong chu kỳ khai thuế trước
- Ước tính căn cứ trên một tỷ lệ giữa số tiền bán phải chịu thuế và tổng số tiền bán hàng trong chu kỳ khai thuế trước.
- Ước tính căn cứ trên sự áp dụng những bách phân giá bán tăng lên mù mờ không phôi kiềm được hay căn cứ trên những phương pháp khác không được Ủy Ban chấp thuận.

Các Khoản Khấu Trừ

Quý vị phải khấu trừ số tiền bán hàng hóa miễn thuế khỏi tổng số doanh thu của quý vị. Hàng được miễn thuế bán ra trong các cửa hàng tạp hóa thường là *thực phẩm không phải chịu thuế*. Quý vị phải tách tất cả số tiền mua thực phẩm và số tiền mua hàng hóa chịu riêng ra trong sổ sách của mình để có thể chứng minh khoản khấu trừ cho số tiền bán thực phẩm miễn thuế.

Khi muốn khai khoản khấu trừ, quý vị phải chắc chắn rằng đó thực sự là số tiền bán được miễn thuế và quý vị phải nhớ bao gồm khoản khấu trừ trong tổng số tiền bán được khai báo. Và quý vị đừng quên lưu giữ các tài liệu, sổ sách chứng minh cho khoản khấu trừ này.

Các Khoản Mất Mát

Các Khoản Hao Hụt (Các Khoản Mất Mát Không Phối Kiểm Được)

Khi xảy ra các vụ thất thoát như hàng hóa của quý vị bị hư hỏng, bể vỡ, bị lấy cắp vật v.v..., quý vị có thể, để nhằm khai thuế, điều chỉnh một phần trăm giá vốn của hàng hóa phải chịu thuế khi áp dụng phương pháp kiểm kê hàng hóa bán lẻ hay phương pháp giá vốn cộng doanh phí. Khi khai thuế theo phương pháp mua tỷ lệ, quý vị có thể điều chỉnh số tiền hàng hóa thắt thoát lên tới 3

phần trăm giá vốn của hàng hoá không phải là thực phẩm. Xin xem giải thích về những phương pháp khai thuế này ở các trang 11-19.

Không phải trong trường hợp nào cũng được phép điều chỉnh khoản thất thoát. Việc áp dụng sự điều chỉnh này chỉ dành cho các các phương pháp khai thuế liên quan tới một khoản tính giá bán tăng lên hoặc chuyển số mua thành số bán lẻ. Thí dụ theo phương pháp khai thuế tỷ lệ mua, việc điều chỉnh cho sự thất thoát sẽ bị sai trật nếu số tiền bán hàng hoá không phải là tạp phẩm phải chịu thuế được căn cứ trên số hàng hoá thật sự bán ra, thay vì căn cứ trên khoản tính giá bán tăng lên hoặc khoản sai biệt giữa giá vốn và giá bán lẻ của hàng hoá chịu thuế không phải là tạp phẩm, bởi vì trị giá hàng hoá thất thoát đã được tính trong tổng số doanh thu được ghi nhận.

Cướp, Trộm Cắp, Lấy Cắp Trong Tiệm

Các thiệt hại vượt quá mức đã được quy định cho khoản bị thất thoát phải được xác minh bằng những bằng chứng rõ rệt. Bằng chứng này có thể là dưới hình thức một bản báo cáo của một công ty tư nhân được mướn để điều tra sự mất mát, một bản báo cáo của cảnh sát, bản khai báo cho công ty bảo hiểm, hay các tài liệu làm bằng chứng khác. Giống như trong trường hợp thất thoát, sự khấu trừ vì cướp, trộm cắp hay lấy cắp trong tiệm sẽ không thích hợp nếu quý vị khai số bán phải chịu thuế dựa trên số hàng hoá thật sự bán ra.

Ghi Chú: Tiền mặt bị cướp không được khấu trừ khỏi những số thuế bán hàng vì thuế được tính trên số tiền bán hàng hoá. Quý vị vẫn chịu trách nhiệm nộp thuế căn cứ trên số hàng hoá bán phải chịu thuế theo như thường lệ dù có bị mất mát số tiền bán hàng.

Các Khoản Nợ Không Đòi Được

Nếu một chi phiếu quý vị nhận được như là số tiền trả cho hàng bán ra và bị ngân hàng trả lại mà không trả tiền, bị xem là không có cách nào thu tiền được, và được trừ ra trong việc khai thuế lợi tức, thì quý vị có thể khai khấu trừ khoản thiệt hại cho những món hàng phải chịu thuế đã bán ra đó. Nếu doanh vụ đó bao gồm cả hàng chịu thuế lẫn hàng miễn thuế, quý vị có thể xác định số tiền các món hàng phải chịu thuế bằng cách áp dụng tỷ lệ giữa tổng số tiền bán hàng chịu thuế và tổng số doanh thu trong chu kỳ khai thuế.

Khi khách hàng đưa một chi phiếu viết nhiều hơn tổng số tiền mua hàng, phần sai biệt trên số tiền này không được khấu trừ như trường hợp thiệt hại bởi chi phiếu không tiền bảo chứng. Trong trường hợp này, quý vị phải ghi chú số tiền bán hàng trên mặt chi phiếu.

Thường thì quý vị có thể thu lại được từ khách hàng số tiền cho món nợ họ chưa trả hay chi phiếu không tiền bảo chứng của họ. Nếu khoản tiền này được thu lại sau khi quý vị đã khai khấu trừ thì số tiền trước đây đã khai như là khoản khấu trừ phải được khai báo như là số tiền bán thêm phải chịu thuế.

Quý vị không thể xin khấu trừ những phí tổn mà quý vị phải chịu trong nỗ lực thu lại số tiền thiệt hại do chi phiếu không tiền bảo chứng, và quý vị cũng không được khấu trừ khoản tiền trong số tiền nợ đòi lại được mà quý vị đã phải chi cho một đệ tam nhân giúp quý vị thu lại được thiệt hại này.

Trong trường hợp tỷ suất thuế thay đổi từ lúc hàng bán ra, khoản tiền khấu trừ cho thiệt hại do chi phiếu không tiền bảo chứng phải được điều chỉnh để phù hợp với tỷ suất thuế có hiệu lực vào lúc xin khấu trừ.

3. Để Biết Thêm Chi Tiết

Những Câu Hỏi Tổng Quát Về Thuế

Nếu quý vị có một câu hỏi tổng quát về thuế, xin gọi cho số miễn phí của chúng tôi và nói chuyện với một Nhân Viên Đại Diện về Dịch Vụ Thuế. Họ sẵn sàng giúp đỡ quý vị từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều, trừ những ngày nghỉ lễ của Tiểu Bang. Xin gọi số:

1-800-400-7115

Dịch vụ TDD (thiết bị điện thoại cho người kém thính giác), xin gọi:

Gọi từ điện thoại TDD:
1-800-735-2929

Gọi từ điện thoại thường:
1-800-735-2922

Các Câu Hỏi Liên Quan Đến Tài Khoản Của Quý Vị

Kiểm Tra Số Giấy Phép Của Người Bán Hàng — các giấy chứng nhận mua để bán lại

Dịch Vụ Hồi Đáp Bằng Máy Fax

Làm Thế Nào Để Có Các Ấn Bản Và Các Bản Điều Lệ

Xin gọi cho văn phòng nơi giữ hồ sơ của quý vị. Tên và số điện thoại của văn phòng liên hệ được in ở bản khai thuế. Trang 23 có các số điện thoại của văn phòng địa phương.

Nếu quý vị muốn kiểm chứng số giấy phép bán hàng của một cơ sở kinh doanh khi họ trình cho quý vị để mua hàng và bán lại, quý vị có thể sử dụng dịch vụ trên mạng lưới Internet của chúng tôi (xem trang sau) hay gọi cho chúng tôi tại số 1-888-225-5263 (số miễn phí), suốt bảy ngày trong tuần. Xin quý vị vui lòng có sẵn số giấy phép của người bán hàng mà quý vị muốn kiểm chứng, tên của cơ sở kinh doanh, địa chỉ của cơ sở kinh doanh, và tên của chủ nhân cơ sở kinh doanh.

Dịch vụ hồi đáp qua máy fax của chúng tôi, hoạt động 24 tiếng mỗi ngày, giúp quý vị xin hay đặt mua các mẫu đơn, các ấn phẩm. Xin gọi số 1-800-400-7115 và chọn hệ thống máy fax. Chúng tôi sẽ đánh fax hồi đáp quý vị trong vòng 24 tiếng đồng hồ.

Để xin các ấn phẩm và các bản điều lệ, quý vị có thể:

Gọi cho Trung Tâm Hướng Dẫn của chúng tôi. Một nhân viên đại diện giao dịch với các thân chủ sẽ giúp đỡ quý vị trong giờ làm việc. Nếu quý vị biết tên của ấn phẩm, mẫu đơn, hay bản điều lệ mà quý vị cần, quý vị có thể gọi ngoài giờ làm việc và để lại lời nhắn trong máy ghi âm. Một số tài liệu cũng được cung cấp với dịch vụ hồi đáp qua máy fax của chúng tôi như đã được mô tả ở trên.

Sử Dụng Internet. Một số các bản điều lệ và ấn phẩm được cung cấp trên trang gốc Internet của chúng tôi tại địa chỉ <http://www.boe.ca.gov>. Quý vị cũng có thể nạp xuống máy điện toán của quý vị một mẫu đơn để gửi cho Đơn Vị Cung Cấp của chúng tôi để xin các ấn bản hay các bản điều lệ.

Các Bản Điều Lệ. Các bản quy định sau đây có thể hữu ích cho quý vị:

- 1602 Các Mật Hàng Thực Phẩm
- 1602.5 Các Phương Pháp Khai Thuế Cho Các Cửa Hàng Tạp Phẩm
- 1603 Việc Bán Các Mật Hàng Thực Phẩm Phải Chịu Thuế
- 1669 Biểu Diễn, Trưng bày, và Sử Dụng Bất Động Sản Để Bán Lại—Tổng Quát
- 1698 Hồ Sơ Sổ Sách Kế Toán
- 1700 Việc Bồi Hoàn Thuế Bán Hàng

Để có bản liệt kê đầy đủ về các điều lệ của thuế bán hàng và tiêu thụ, xin xem ấn phẩm số 73, *Giấy Phép Bán Hàng Ở California của Quý Vị (Your California Seller's Permit)*.

Các Ẩn Phẩm. Những ẩn phẩm sau đây có thể hữu ích cho quý vị. Các mẫu tự V, K, C, hay S theo sau một ẩn phẩm cho biết là ẩn phẩm đó hiện có bằng tiếng Việt, Đại Hàn, Trung Hoa hay Tây Ban Nha:

- 22 *Tập Chỉ Dẫn Về Thuế Cho Các Ngành Kinh Doanh Về Ăm Thực (S)*
(Tax Tips for the Dining and Beverage Industry) (S)
- 24 *Tập Chỉ Dẫn Về Thuế Cho Các Cửa Hàng Bán Rượu (S)*
(Tax Tips for Liquor Stores) (S)
- 27 *Tập Chỉ Dẫn Về Thuế Cho Các Dược Phòng*
(Tax Tips for Drug Stores)
- 44 *Tập Chỉ Dẫn Về Thuế Của Khu Vực Địa Phương*
(Tax Tips for District Taxes)
- 51 *Tập Hướng Dẫn Về Dịch Vụ Của Uỷ Ban Thuế Gián Thu (C,K,S,V)*
(Guide to Board of Equalization Services) (C,K,S,V)
- 58A *Cách Thức Kiểm Soát Và Điều Chỉnh Hồ Sơ Của Quý Vị*
(How to Inspect and Correct Your Records)
- 61 *Thuế Bán Hàng Và Thuế Tiêu Thụ: Các Sự Miễn Trừ Và Loại Trừ*
(Sales and Use Taxes; Exemptions and Exclusions)
- 66 *Tập Chỉ Dẫn Về Thuế Cho Các Cửa Hàng Bán Vật Liệu Chăn Nuôi và Nông Trại (Tax Tips for Retail Feed and Farm Supply Stores)*
- 68 *Chỉ Dẫn Về Thuế Cho Các Nhà Nhiếp Ảnh, In Ảnh và Tráng Phim*
(Tax Tips for Photographers, Photo Finishers, and Film Processing Laboratories)
- 70 *Bản Tuyên Ngôn Về Quyền Của Những Người Đóng Thuế Ở California (C,K,S,V)*
(The California Taxpayer's Bill of Rights) (C,K,S,V)
- 73 *Giấy Phép Cấp Cho Người Bán Hàng Ở California (C,K,S,V)*
(Your California Seller's Permit) (C,K,S,V)
- 74 *Việc Hoàn Trả Giấy Phép Bán Hàng Của Quý Vị (S)*
(Closing Out Your Seller's Permit) (S)
- 75 *Các Khoản Tiền Lời Và Tiền Phạt*
(Interest and Penalty Payments)
- 76 *Các Cuộc Thẩm Tra Hồ Sơ Thuế Và Việc kháng Quyết*
(Audits and Appeals)

Bản Tin Về Thuế

Là người bán hàng có đăng ký, quý vị cũng nhận được *Bản Tin Về Thuế* được xuất bản từng quý, gồm có những bài viết về việc áp dụng thuế cho các vụ giao dịch buôn bán đặc biệt, các thông báo liên quan đến các ẩn phẩm mới xuất bản hay đã được hiệu đính, và những bài viết khác có lợi ích cho các người bán hàng. Bản tin được gửi kèm với tờ khai thuế bán hàng và thuế tiêu thụ của quý vị. Nếu quý vị chỉ khai thuế mỗi năm một lần và muốn có tất cả bốn số, xin viết cho địa chỉ sau đây và yêu cầu ghi thêm tên vào Mailing List #15: Mail Services Unit, MIC:12; Attn: Addressing Systems; State Board of Equalization; P.O. Box 942879; Sacramento, CA 94279-0012.

**Sử Dụng Máy Vi
Tính—Internet**
www.boe.ca.gov

Chúng tôi lưu trữ những dữ kiện sau đây trên mạng lưới Internet: Giá biểu thuế bán hàng và thuế tiêu thụ theo từng hạt, địa chỉ và các số điện thoại của các văn phòng địa phương, các buổi Trưng Cầu Dân Ý đối với *Bản Tuyên Ngôn về Quyền của Người Đóng Thuế*, các mẫu đơn để xin mua các ẩn phẩm, sơ lược về cơ quan, và tiểu sử của các Thành Viên của Uỷ Ban. Quý vị cũng có thể kiểm chứng các số giấy phép bán hàng trên mạng lưới Internet và nạp vào máy vi tính bản sao của một số ẩn bản được chọn lọc.

Chỉ dẫn Về Thuế Bằng Văn Bản

Để được an toàn, tốt hơn quý vị nên xin những chỉ dẫn về thuế qua thư từ văn bản. Quý vị có thể được giảm bớt về thuế, tiền phạt, hay tiền lãi mà quý vị phải chịu qua một thương vụ nếu Uỷ Ban xác định rằng đã cung cấp những chỉ dẫn sai lầm cho quý vị qua văn bản và quý vị có lý lẽ để dựa vào những điều chỉ dẫn đó mà không trả đúng số thuế quý vị thiêru. Để áp dụng sự giảm bớt này, việc xin chỉ dẫn phải được gửi qua văn bản với danh tính của người trả thuế xin được chỉ dẫn, và mô tả đầy đủ các sự kiện và trường hợp của thương vụ đó.

Xin gửi thư đến văn phòng nào của Uỷ Ban phụ trách tài khoản của quý vị.

Các Lớp Học

Quý vị có thể ghi tên tham dự những lớp căn bản về thuế bán và thuế tiêu thụ do một vài văn phòng địa phương của Uỷ Ban tổ chức. Quý vị phải gọi trước để xem văn phòng địa phương của quý vị có lớp học cho những người mới bước chân vào nghề bán hàng hay không.

Các Loại Thuế Và Lệ Phí Khác

Ban Cố Vấn Về Quyền Của Người Đóng Thuế

Uỷ Ban quản trị rất nhiều chương trình thuế và lệ phí ngoài chương trình thuế bán hàng và thuế tiêu thụ của tiểu bang. Để có danh sách đầy đủ, hãy xin một ấn bản 51, *Tập Hướng Dẫn Về Dịch Vụ Của Uỷ Ban Thuế Gián Thu (Guide to Board of Equalization Services)*

Nếu quý vị không thể giải quyết được một mối bất đồng với Uỷ Ban, hay quý vị muốn biết thêm về quyền của quý vị theo Luật về Thuế Bán Hàng và Thuế Tiêu Thụ, xin liên lạc với Văn Phòng Ban Cố Vấn về Quyền của Những Người Đóng Thuế để được giúp đỡ.

Ban Cố Vấn Về Quyền Của Người Đóng Thuế

State Board of Equalization
450 N Street, MIC:70
P.O. Box 942879
Sacramento, CA 94279-0070

Điện Thoại: (916) 324-2798
Số Miễn Phí: (888) 324-2798
Fax: (916) 323-3319

Các Văn Phòng Địa Phương

Ban nhân viên của các văn phòng địa phương của Uỷ Ban được liệt kê dưới đây sẵn sàng trả lời các câu hỏi của quý vị liên quan đến các loại thuế do Uỷ Ban quản lý. Nếu quý vị đã có một giấy phép bán hàng và gọi để hỏi về tài khoản của mình, quý vị sẽ được giúp đỡ nhanh chóng hơn nếu quý vị đã có sẵn số của giấy phép bán hàng của quý vị khi gọi.

Thành Phố	Mã Số Khu vực	Số Điện Thoại	Thành Phố	Mã Số Khu Vực	Số Điện Thoại
Bakersfield	661	395-2880	San Jose	408	277-1231
City of Industry	562	908-5280	San Marcos	760	744-1330
Culver City	310	342-1000	Santa Ana	714	558-4059
El Centro	760	352-3431	Santa Rosa	707	576-2100
Eureka	707	445-6500	Stockton	209	948-7720
Fresno	559	248-4219	Suisun City	707	428-2041
Laguna Hills	949	461-5711	Torrance	310	516-4300
Norwalk	562	466-1694	Van Nuys	818	904-2300
Oakland	510	622-4100	Ventura	805	677-2700
Rancho Mirage	760	346-8096			
Redding	530	224-4729	Các Văn Phòng Cho Các Tài Khoản Ngoài Tiểu Bang		
Riverside	909	680-6400			
Sacramento	916	227-6700	Chicago, IL	312	201-5300
Salinas	408	443-3003	Houston, TX	281	531-3450
San Diego	619	525-4526	New York, NY	212	697-4680
San Francisco	415	703-5400	Sacramento, CA	916	227-6600

4. PHỤ LỤC: PHÂN LOẠI CÁC MẶT HÀNG DO TIỆM TẠP PHẨM BÁN

Các mặt hàng liệt kê trong chương này được phân loại như sau:

A. Các Mặt Hàng Tạp Phẩm Phải Chịu Thuế

B. Các Mặt Hàng Chiu Thuế Không Phải Là Hàng Tạp Phẩm

Nếu quý vị có bất kỳ thắc mắc gì về tính cách phải chịu thuế của một mặt hàng được bán ra, xin liên lạc với một văn phòng của Uỷ Ban tại địa phương (xem trang 23).

A. Các Mặt Hàng Tạp Phẩm Phải Chịu Thuế

Thí dụ về các “mặt hàng tạp phẩm phải chịu thuế” thường bán trong một cửa tiệm tạp hoá bao gồm những loại hàng sau đây:

Giấy Nhôm	Nước Đá
Thuốc Ammonia	Thuốc xịt trừ sâu, chất độc, bình bom hơi
Thuốc Độc Trù Kiến	Giấy lau Kleenex
Kéo Bạc Hà Chống Axít	Băng Vệ Sinh Kotex, Tampax, Coets, Fems
Thuốc Chùi Gạch Ngói Bằng Nhựa Đường	Bóng Đèn và Cầu Chì
Bao Giấy—Gói Bữa Ăn Trưa	Xăng Dùng Cho Bật Lửa
Hạt Ngũ Cốc Cho Chim	Kéo Ngâm (có chất thuốc)
Thức Ăn Cho Chim (thực phẩm)	Dung Dịch Chất Kiềm Để Chùi Lò
Thuốc Tẩy—Sản Phẩm Giặt Quần Áo	Diêm Quẹt
Thuốc Chống Ố Quần Áo	Giẻ Lau Sàn Nhà , Cây Lau Sàn Nhà
Bàn Chải Cọ Chai	Thuốc Trừ Mối—Đủ Loại
Chổi	Giấy Gói Bánh Muffin
Nến	Tách, Đĩa, Khăn Lau Tay, Khăn Trải Bàn
Lọ Đóng Hộp và Nắp Đậy	Băng Giấy
Thức Uống Có Hơi Ga	Khăn Lau Băng Giấy, Ống Hút Nước
Thực Phẩm Cho Mèo	Sáp Dầu
Than Cục Để Nướng, Xăng Môi Lửa	Giấy Gói Nylon (như Saran Wrap, v.v.)
Xăng Bật Lửa, Tim Bắc, Đá Lửa	Nhùi Chùi Xoong
Thuốc Lá Điều	Bột (để lau chùi)
Xì Gà	Thuốc Tiêu Rolaids
Thuốc Chùi và Đánh Bóng (Gia Dụng)	Thuốc Chùi Rỉ Sắt
Chất Lỏng Tẩy Quần Áo	Muối—Kem
Kẹp Quần Áo	Bao Đựng Bánh Mì Xăng Uých
Chất Phẩm Màu Chiết Xuất	Nùi Chùi
Kéo Chống Ho và Sưng Cuồng Họng	Thuốc Đánh Bóng Bạc
Thuốc Khử Mùi Hôi (làm thơm không khí)	Xà Bông và Bột Giặt
Thức Bổ Túc Dinh Dưỡng hay Dùng Kèm	Nước Ngọt (có hơi ga)
Khăn Rửa Bát và Lau Chén Đĩa	Các Miếng Bọt Biển
Thức Ăn Cho Chó	Bột Hô—Giặt Ủi
Thuốc Thông Ống Thoát Nước (Drano, v.v.)	Khăn Trải Bàn—Giấy
“Drizit”	Thuốc Chùi Sàn Gạch
Thuốc Nhuộm—Quần Áo	Giấy Vệ Sinh
Giấy Mỏng Lau Mặt	Tăm
Ống Hút Nước “Mềm Dẻo”	Thuốc Chùi Nệm
Sáp và Dụng Cụ Đánh Bóng Sàn Nhà	Thuốc Đánh Bóng “Vanish”
Cây Đập Ruồi	Thuốc Giảm Độ Muỗi Khoáng Của Nước
Nĩa Xiên Thức Ăn—Đồ Bằng Gỗ	Muối Giảm Độ Muỗi Khoáng Của Nước
Băng Keo Dùng Cho Tủ Ngăn Đá	Giấy Sáp
Nhiên Liệu—Nấu Bếp, Sưởi Ấm	Thuốc Chùi Sáp
Thuốc Đánh Bóng Bàn Ghế	Chổi Quét Bụi
Bao Đựng Rác	Thuốc Chùi Cửa Kính “Windex”
Thuốc Chùi Kính, Sáp Đánh Bóng Kính	Thìa, Nĩa Bằng Gỗ, Nhựa

B. Các Mặt Hàng Chịu Thuế Không Phải Là Hàng Tạp Phẩm

Các ví dụ về các loại hàng chịu thuế không thường xuyên bày bán ở các tiệm tạp phẩm gọi là “các mặt hàng chịu thuế không phải là hàng tạp phẩm” gồm có:

Phụ Tùng—Xe Hơi	Găng Tay
Băng Keo	Thuốc Nhuộm Tóc
Đạn Dược	Dầu Chải Đầu
Thuốc Nước Chống Axít	Đồ Sắt
Vật Dụng—Đồ Gia Dụng, Xe Hơi	Chất Tẩy Có Thuốc
Thuốc Chùi, Đánh Bóng, Sáp Cho Xe Hơi	Thuốc Cho Các Thú Cưng Nuôi Trong Nhà
Dầu Thoa Cho Trẻ Em	Tập Vở
Bình Điện—Xe Hơi, Đèn Pin	Hàng Trữ Cho Vườn Ươm Cây Non
Sách	Bút Chì, Bút Mực & Mực
Thuốc Nổi Bọt Đề Tăm	Tiếp Liệu & Đồ Dùng Cho Các Thú
Máy Ảnh	Cưng (không phải thực phẩm)
Đồ Sành Sứ	Nồi Niêu & Xoong Chảo
Bật Lửa	Bột (thoa mặt hay thân thể)
Quần Áo	Xương Giả Cho Chó Ngậm
Mỹ Phẩm	Dao Cạo Râu
Thuốc Khử Mùi Hôi (cho thân thể)	Lưỡi Dao Cạo Râu
Tã (băng vải hay loại dùng rồi vứt đi)	Dây Thun
Chén Đĩa	Cát & Sỏi Cho Các Thú Cưng
Rượu Cất	Học Cụ và Học Liệu
Các Loại Thuốc Linh Tinh	Băng Keo Trong
Mặt Hàng Điện	Hạt Giống (không kể rau)
Dụng Cụ Nông Trại & Vườn Tược	Kem & Thuốc Nước Cạo Râu
Phân Bón	Thuốc Gội Đầu & Xả Tóc Cho Sạch
Phim Ảnh	Dây Giày & Thuốc Đánh Dày
Súng Ngắn	Đồ Bạc
Mồi Đuốc, Nến Trang Hoàng	Mặt Hàng Thể Thao
Đèn Pin	Văn Phòng Phẩm
Các Loại Hạt Giống Hoa & Vườn Tược	Kính Râm/Kính Thuốc
Hoa	Thuốc Chống Nắng và Giúp Rám Da
Nhiên Liệu & Dầu Nhớt (Kể cả dầu	Chỉ
Diesel, mõi, v...v...)	Dầu-Ba-Công-Dụng
Đồ Đạc, Bàn Ghế	Dụng Cụ
Dụng Cụ & Tiếp Liệu Làm Vườn	Kem Đánh Răng
Đồ Thủy Tinh	Đồ Chơi

Quý vị nghĩ gì về tập hướng dẫn này?

Chúng tôi hy vọng rằng tập hướng dẫn về thuế mới được hiệu đính này sẽ giúp quý vị hiểu rõ hơn về Thuế Bán Hàng và Thuế Tiêu Thụ được áp dụng trong nghiệp vụ và công việc kinh doanh của quý vị.

Chúng tôi rất cảm kích nếu quý vị dành vài phút ghi lại cho chúng tôi những nhận xét và những đề nghị của quý vị để chúng tôi có thể cải tiến tập hướng dẫn này vào những lần hiệu đính sau này. Chúng tôi cũng mong có được một số dữ kiện để giúp chương trình in các ấn phẩm của chúng tôi được hữu ích cho quý vị hơn. Xin quý vị trả lời các câu hỏi dưới đây và ở mặt sau, rồi quý vị lấy trang này ra và gửi lại cho chúng tôi. Tờ giấy này được sắp xếp để quý vị gửi qua đường bưu điện mà không trả bưu phí: quý vị có thể gấp tờ giấy như đã chỉ dẫn và dán nó lại với hai miếng băng keo.

Cám ơn quý vị đã bỏ thời gian trả lời bản thăm dò ý kiến này.

❖ Nhận Xét và Đề Nghị cho Tập Hướng Dẫn

1. Tập hướng dẫn này có giúp quý vị áp dụng thuế bán hàng và thuế tiêu thụ trong các hoạt động kinh doanh của quý vị không?
2. Có những phần nào của tập hướng dẫn này mà quý vị đặc biệt thấy hữu ích không? (xin ghi rõ)
3. Có những phần nào của tập hướng dẫn mà quý vị thấy khó hiểu không? (nếu được, xin quý vị giải thích)
4. Có những đề tài nào trong tập hướng dẫn đã không được đề cập đến mà quý vị muốn thêm vào không?
5. Có những phần nào trong tập hướng dẫn mà quý vị thấy còn thiếu sót không? Quý vị muốn bổ sung những điều gì?
6. Quý vị có những nhận xét hay đề nghị nào khác để cải tiến tập hướng dẫn này không?

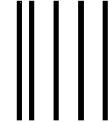
Xin vui lòng trả lời những câu hỏi ở mặt sau.

Ngày _____

tape



State Board of Equalization
P.O. Box 942879
Sacramento, CA 94279-0058



tape

NO POSTAGE
NECESSARY
IF MAILED
IN THE
UNITED STATES

BUSINESS REPLY MAIL

FIRST-CLASS MAIL PERMIT NO. 199 SACRAMENTO CA

POSTAGE WILL BE PAID BY ADDRESSEE

PUBLICATIONS UNIT
STATE BOARD OF EQUALIZATION
450 N STREET MIC 58
PO BOX 942879
SACRAMENTO CA 94299-9879

/ 9 4 2 9 9 9 8 7 9 4 /

Gấp lại ở chỗ này

Lấy trang này ra đọc theo hàng dọc

băng keo

Gấp lại ở chỗ này và dán băng keo hay dán ở chỗ được chỉ định

băng keo

Thăm Dò Ý Kiến Độc Giả (hãy đánh dấu vào tất cả các ô thích hợp)

Cơ sở kinh doanh của quý vị thuộc loại nào?

Quý vị đã hoạt động kinh doanh trong bao nhiêu lâu?

- dưới một năm 1-5 năm
 6-10 năm trên 10 năm

Quý vị có nhận được một ấn bản của tập hướng dẫn này (hay một ấn bản của lần in trước đây) khi quý vị làm đơn xin hay nhận được giấy phép bán hàng không?

- có không không chắc

Quý vị tìm ra tập hướng dẫn này bằng cách nào?

- Văn phòng địa phương của Uỷ Ban
 Vị kiểm toán thuế vụ
 Bản Tin về Thuế
 Các ấn phẩm liệt kê trong một tập sách của Uỷ Ban
 Những nơi khác (xin ghi danh sách)

Quý vị lấy tập hướng dẫn này ở đâu?

- Văn phòng địa phương của Uỷ Ban
 Vị kiểm toán thuế vụ
 Đơn Vị Cung Cấp của Uỷ Ban
 Trung Tâm Hướng Dẫn
 Những nơi khác (xin ghi danh sách)

Quý vị có dùng những ấn phẩm khác của Uỷ Ban để giúp quý vị áp dụng hay hiểu Luật về Thuế Bán Hàng và Thuế Tiêu Thụ của California không? (xin ghi danh sách)